

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI



(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106264 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 10/09/2003, thay đổi lần 4 ngày 24/05/2016)

Địa chỉ: Số 130 Lê Duẩn, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04.3942.1117 Fax: 04.3822.4736

Website: www.vantaiduongsathanoi.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Nguyễn Văn Bình

Số điện thoại cơ quan: 04.38223875

Số điện thoại di động: 0913.051.669

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số Fax: 04.38224736

MỤC LỤC

I.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	1
II.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	2
1.	Giới thiệu chung về Công ty	2
2.	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	2
3.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	3
4.	Quá trình tăng vốn của Công ty	5
5.	Cơ cấu tổ chức Công ty	5
6.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	5
7.	Cơ cấu cổ đông	9
8.	Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết:	10
9.	Hoạt động kinh doanh	10
10.	Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	17
11.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	19
12.	Chính sách đối với người lao động	22
13.	Chính sách cổ tức	23
14.	Tình hình tài chính	23
15.	Tài sản (Nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)	27
16.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	34
17.	Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty	37
18.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	37
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)	39
III.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	39
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	39
2.	Ban kiểm soát	45
3.	Ban Tổng Giám đốc	49
4.	Kế toán trưởng	53
5.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	54
IV.	PHỤ LỤC	55

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1:	Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	9
Bảng 2:	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần.....	10
Bảng 3:	Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm.....	11
Bảng 4:	Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh.....	11
Bảng 5:	Các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	15
Bảng 6:	Kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm.....	17
Bảng 7:	Cơ cấu lao động của Công ty.....	22
Bảng 8:	Bảng trích lập các quỹ của Công ty.....	24
Bảng 9:	Các khoản phải thu.....	24
Bảng 10:	Các khoản phải trả.....	26
Bảng 11:	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	27
Bảng 12:	Tài sản cố định tại ngày 27/01/2016.....	28
Bảng 13:	Tình hình đất đai của Công ty.....	29
Bảng 14:	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	34

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản tóm tắt thông tin này có nội dung như sau:

TCTĐSVN	:	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
DHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
VP	:	Văn phòng
MTV	:	Một thành viên
CTCP	:	Công ty cổ phần
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
GTDN	:	Giá trị doanh nghiệp
TSCĐ	:	Tài sản cố định
QLDN	:	Quản lý doanh nghiệp
LN	:	Lợi nhuận
GCNQSDD	:	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
CN	:	Chi nhánh
BCTC	:	Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/03/2015 và giai đoạn từ 01/04/2015 đến 27/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội

Những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Chứng khoán năm 2010 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội
Tên tiếng Anh : HaNoi Railway Transport Joint Stock Company
Tên viết tắt : Haraco
Trụ sở chính : 130 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 04.39421117
Fax : 04.38224736
Website : www.vantaiduongsthanoi.vn
Vốn điều lệ đăng ký : 800.589.700.000 đồng. (Tám trăm tỷ năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng)
Vốn điều lệ thực góp : 800.589.700.000 đồng (Tám trăm tỷ năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng)
Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Phú Cường, Chức danh: Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Thế Hùng, Chức danh: Tổng Giám đốc
Giấy CNDKKD : Số 0100106264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/09/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 24/05/2016
Ngành nghề kinh doanh chính :
 - Vận tải hành khách đường sắt: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế;
 - Vận tải hàng hóa đường sắt: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không;
 - Tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí.

2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: **HRT**
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 80.058.970 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 801.124 cổ phiếu, trong đó:

+ Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng thuộc sở hữu của CBCNV đăng ký mua theo số năm cam kết làm việc tại Công ty khi cổ phần hóa: 801.124 cổ phiếu (tương ứng 1% vốn điều lệ)

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày 24/06/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

▪ Giai đoạn từ tháng 7/2003 đến 2008:

Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội là Công ty nhà nước, hạch toán phụ thuộc, được thành lập theo quyết định số 03/QĐ/ĐS-TCCB ngày 07/7/2003 của Hội đồng quản trị Tổng công ty đường sắt Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty), Công ty có 18 đơn vị trực thuộc.

▪ Giai đoạn từ 2008 đến 15/5/2010.

Năm 2007 Công ty đã tiếp nhận Ga Hoàng Mai về từ Công ty Vận tải hàng hóa đường sắt (sáp nhập vào XNVTDS Nghệ Tĩnh);

Năm 2008 đã chuyển 2 Xi nghiệp đầu máy: Hà Nội, Đà Nẵng sang Liên hiệp Sứ kéo Đường sắt.

Công ty còn quản lý 16 đơn vị trực thuộc.

▪ Giai đoạn từ 16/5/2010 đến 31/3/2014.

Thực hiện Quyết định số 432/QĐ-ĐS, ngày 22/4/2010 của Tổng công ty về việc chuyển các XN vận tải và các Ga trực thuộc Công ty Vận tải hàng hóa đường sắt sang các Công ty khách Hà Nội, Sài Gòn.

Công ty quản lý 27 đơn vị trực thuộc

▪ Giai đoạn từ 01/4/2014 đến ngày 31/12/2014:

Thực hiện các Quyết định:

- Số 274/QĐ-ĐS ngày 21/3/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty đường sắt Việt Nam phê duyệt phương án sắp xếp, tổ chức lại các Công ty vận tải đường sắt trong Tổng công ty ĐSVN
- Số 275/QĐ-ĐS; ngày 21/3/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty đường sắt Việt Nam phê duyệt phương án chấm dứt hoạt động của Liên hiệp Sứ kéo đường sắt-Chi nhánh Tổng công ty ĐSVN

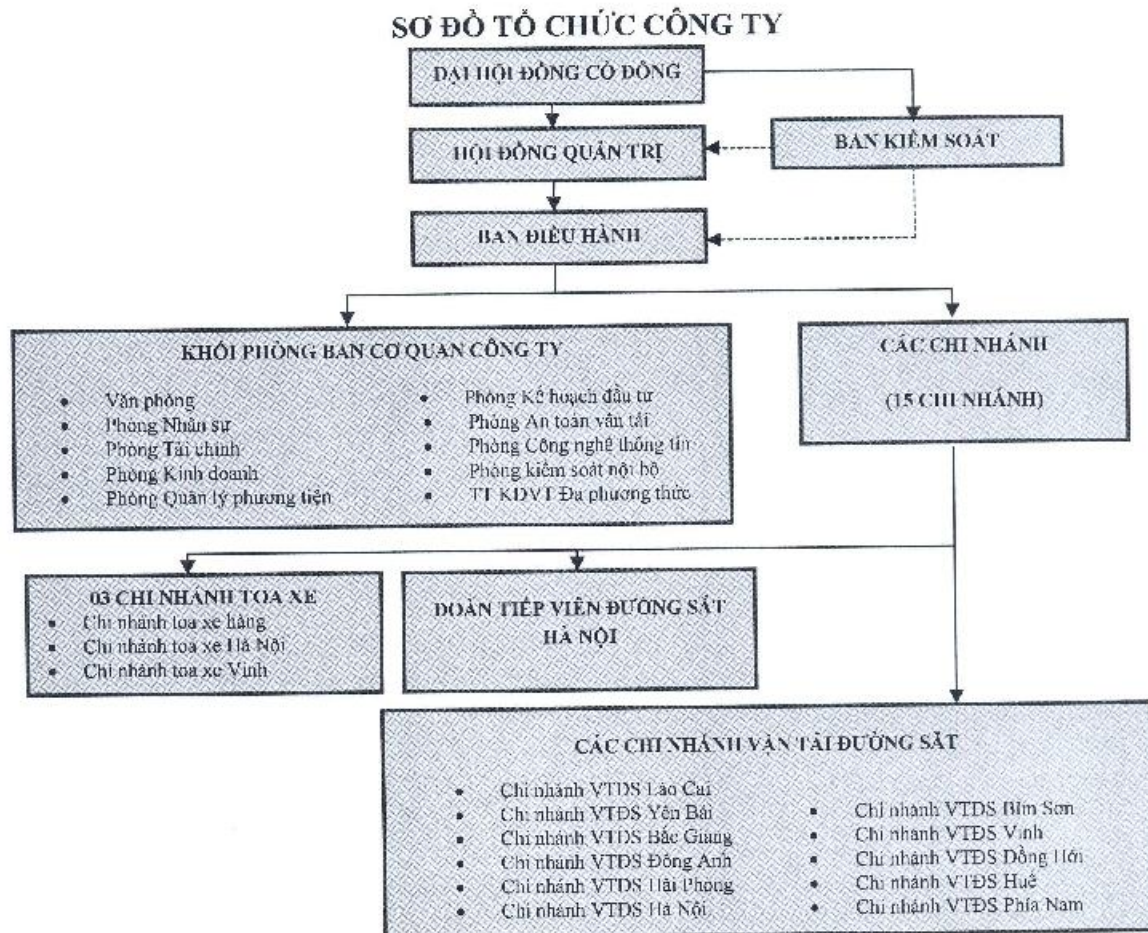
- Số 278/QĐ-ĐS ngày 21/3/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty đường sắt Việt Nam về việc sáp nhập Công ty TNHH MTV Vận tải hàng hóa đường sắt.
- Số 279/QĐ-ĐS ngày 21/3/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty đường sắt Việt Nam về việc chấm dứt hoạt động của Liên hiệp Sức kéo đường sắt-Chi nhánh Tổng công ty ĐSVN.
- Công ty quản lý 33 đơn vị trực thuộc.
- **Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/9/2015**
 - Quyết định số 1972/QĐ - ĐS ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty ĐSVN về việc chuyển đổi Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận tải đường sắt Hà Nội do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ;
 - Công ty quản lý 18 đơn vị trực thuộc.
- **Giai đoạn từ 01/10/2015 đến nay**
 - Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ - ĐS ngày 04/9/2015 của Tổng Công ty ĐSVN về việc phê duyệt phương án tiếp nhận 05 Xí nghiệp Đầu máy về trực thuộc Tổng công ty ĐSVN.
 - Công ty quản lý 15 đơn vị trực thuộc.
 - Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngày 21/01/2013 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 198/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam giai đoạn 2012 – 2015.
 - Ngày 28 tháng 1 năm 2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 64/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa.
 - Ngày 22/9/2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 3412/QĐ - BGTVT phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội.
 - Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 3886/QĐ - BGTVT phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội.
 - Ngày 18/01/2016, Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu để thành lập công ty cổ phần.
 - Ngày 28/01/2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100106264 với vốn điều lệ là 800.589.700.000 đồng (Tám trăm tỷ năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng).
 - Ngày 08/06/2016, Ủy ban chứng khoán Nhà nước có Công văn số 3141/UBCK-GSĐC chấp thuận việc đăng ký công ty đại chúng của Công ty.
 - Ngày 8/8/2016, Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 77/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 80.058.970 cổ phiếu (Tám mươi triệu không trăm năm mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi cổ phiếu).

4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 28/01/2016 với vốn điều lệ là 800.589.700.000 đồng, từ thời điểm đó đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn.

5. Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ cấu tổ chức Công ty được thể hiện dưới sơ đồ sau:



6. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý theo mô hình quản lý của công ty cổ phần, gồm:

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Thông qua loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: Hội đồng là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người.

Ban điều hành: Ban Điều hành gồm có một Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và các Phó Giám đốc giúp việc, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc được quy định tại điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

Các phòng, ban chức năng, bao gồm:

✦ **Phòng Tài chính**

- Quản lý và tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế quản lý tài chính của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam và của Công ty, Luật kế toán, Luật Ngân sách, Luật thuế và các quy định khác về công tác tài chính, kế toán của Nhà nước của ngành;
- Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách tài chính tại các đơn vị trực thuộc Công ty, đảm bảo đúng qui định của Luật kế toán, Luật thuế, Quy chế Tài chính và các qui định khác của Nhà nước, của Tổng Công ty về công tác tài chính, kế toán, kiểm thu và các việc liên quan khác;
- Phối hợp, tham mưu tổ chức bộ máy kế toán – kiểm thu từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.

✦ **Phòng Quản lý phương tiện**

- Quản lý kỹ thuật chuyên ngành về: Toa xe khách, toa xe hàng, máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, dụng cụ chuyên dùng phục vụ sửa chữa, vận dụng toa xe, phương tiện thiết bị cứu viện, đồ sử dụng có hiệu quả và đảm bảo an toàn;
- Tham gia xây dựng các quy định, các tiêu chuẩn kỹ thuật đóng mới, sửa chữa lớn, hoán cải: Thiết kế toa xe, máy móc thiết bị, sản xuất phụ tùng, xây dựng nhà xưởng trên cơ sở định hướng và phân cấp của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
- Công tác cứu hộ tai nạn giao thông đường sắt;
- Công tác khoa học công nghệ và môi trường đường sắt.

✦ **Phòng An toàn vận tải**

- Tham mưu, chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, bảo vệ - an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ của Công ty;
- Tham mưu, chỉ đạo giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt theo quy định của Nhà nước, ngành và của Công ty;
- Tham mưu chỉ đạo công tác phòng chốt lự bảo theo Quy định của Nhà nước, của ngành và của Công ty.

✦ Văn phòng

- Quản lý Công tác hành chính của Công ty, thực hiện công tác hành chính, quản trị, phục vụ, y tế và nhà ăn giữa ca của cơ quan Công ty;
- Công tác thi đua khen thưởng của Công ty.

✦ Phòng Kinh doanh

- Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở định hướng của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Phát triển kinh doanh, phát triển thị trường, phát triển sản phẩm vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt;
- Quản lý hoạt động kinh doanh của các đơn vị trực thuộc bao gồm: Kinh doanh vận tải hành khách, hành lý và bao gửi, hàng hóa đường sắt, kinh doanh các ngành nghề khác theo giấy phép đăng ký doanh nghiệp của Công ty;
- Tiếp thị, khảo sát, nghiên cứu phân tích thị trường vận tải bằng đường sắt đề xuất giá cước vận tải bằng đường sắt; giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt nhằm phát triển thị trường vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải của Công ty;
- Tham mưu quản lý, nghiệp vụ vận tải, tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra và giải quyết vướng mắc trong công tác kinh doanh của công ty;
- Tham mưu quản lý nghiệp vụ vận tải, tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra và giải quyết vướng mắc trong công tác kinh doanh của công ty;
- Quản lý, khai thác và điều hành phương án bán vé tàu khách trên hệ thống bán vé điện tử, điện toán của công ty.

✦ Phòng Kế hoạch – Đầu tư

- Xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển của Công ty; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh định kỳ: tháng, quý, năm gồm: Kế hoạch chi phí, sản lượng, doanh thu các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật theo Quy chế, Quy định của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
- Quản lý đầu tư: kế hoạch đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp TSCĐ (phương tiện vận tải, toa xe, công trình kiến trúc, máy móc thiết bị...) sử dụng nguồn Khấu hao tài sản cố định, và các nguồn vốn khác theo quy định của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, Công ty.
- Quản lý và khai thác sử dụng quỹ nhà, đất của Công ty theo phân cấp.

✦ Phòng Nhân sự

- Tham mưu trong công tác tổ chức, cán bộ, lao động, định mức lao động, tiền lương, giáo dục đào tạo, bảo hộ lao động và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động.
- Tham mưu xây dựng, bổ sung sửa đổi Điều lệ của Công ty, các Quy chế quy định nội bộ thuộc lĩnh vực Tổ chức cán bộ, lao động tiền lương;
- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo về lao động, thu nhập của người lao động trong Công ty theo quy định của Tổng Công ty đường sắt Việt Nam;
- Tham mưu trong công tác Thanh tra – Pháp chế, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật liên quan trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

✦ **Phòng Công nghệ thông tin**

- Quản lý và sử dụng hệ thống thiết bị; duy trì và phát triển hệ thống bán vé điện toán, bán vé điện tử của mạng lưới đường sắt theo phân cấp của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
- Ứng dụng công nghệ thông tin quản lý khai thác phục vụ công tác bán vé, thống kê báo cáo của Công ty;
- Quản trị trang Web của Công ty và các chức năng khác trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin – Thống kê;
- Ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng và phát triển các hệ thống xử lý thông tin, các dịch vụ hỗ trợ khác nhằm đáp ứng tốt nhất các nhu cầu ngày càng cao của khách hàng;
- Quản lý công tác thống kê, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh (thống kê sản lượng doanh thu hành khách, hàng hóa, hành lý, chi phí...); chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong công tác ứng dụng tin học vào công tác thống kê, báo cáo; ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong lĩnh vực thống kê.

✦ **Phòng Kiểm soát nội bộ**

Chức năng của Phòng kiểm soát nội bộ

- Tham mưu trong công tác Thanh tra – Pháp chế, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật liên quan trong sản xuất kinh doanh của Công ty
- Tham mưu cho Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến quản trị rủi ro trong việc xây dựng, thực hiện các quy chế, quy trình của Công ty ;
- Tham mưu đề xuất các biện pháp quản trị rủi ro trong các hoạt động đầu tư tài chính, cho vay và thực hiện các nhiệm vụ khác mà Công ty được giao trong từng thời kỳ hoạt động

Nhiệm vụ của Phòng Kiểm soát nội bộ

- Thực hiện công tác kiểm soát nội bộ của Công ty ;
- Thực hiện các biện pháp quản trị rủi ro, hạn chế thất thoát, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động của Công ty ;

✦ **Trung tâm Kinh doanh Vận tải đa phương thức:**

Chức năng Trung tâm kinh doanh vận tải đa phương thức:

- Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải của Công ty trên cơ sở định hướng của Tổng Công ty ĐSVN;
- Tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt của Cơ quan Công ty,
- Đề xuất, quản lý giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt của Công ty;
- Đề xuất xây dựng cơ chế hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ;
- Tiếp thị, quảng cáo, khảo sát, nghiên cứu phân tích thị trường vận tải để thực hiện các hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt.

Nhiệm vụ của Trung tâm kinh doanh vận tải đa phương thức:

- Chủ trì xây dựng phương án tổ chức hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải;

- Đề xuất, xây dựng và thực hiện quản lý giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt;
- Tham mưu xây dựng các quy định về quản lý, thực hiện hợp đồng kinh tế trong kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt;
- Xây dựng quy chế Tổ chức và hoạt động, phân công nhiệm vụ cho từng chức danh trong Trung tâm trên cơ sở nhiệm vụ được giao;
- Phối hợp với phòng Kinh doanh, KH-ĐT, các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng chiến lược kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt;
- Phối hợp với các phòng Kinh doanh, các đơn vị liên quan để nắm bắt tình hình nền kinh tế, dự báo khối lượng dịch vụ vận tải trên toàn mạng lưới đường sắt, nhu cầu, thị hiếu khách hàng và các lĩnh vực khác;
- Khảo sát, tiếp thị, các luồng hàng, mặt hàng, chân hàng mới tham gia vận chuyển bằng đường sắt;
- Phối hợp với phòng Tài chính kế toán trong các nghiệp vụ thu tiền, thanh toán tiền mua, bán sản phẩm dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt theo đúng quy định của nhà nước, của ngành và của Công ty;
- Tổ chức điều tra, xây dựng kế hoạch dịch vụ hỗ trợ tháng, quý, năm;
- Phối hợp với các phòng, các đơn vị liên quan trong việc tổ chức hoạt động dịch vụ theo kế hoạch và các hợp đồng phát sinh;
- Xây dựng phát triển Trung tâm về lâu dài đủ mạnh để có thể cạnh tranh với các đơn vị trong và ngoài ngành làm công tác dịch vụ;
- Đề xuất, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân, đơn vị trong công tác dịch vụ hỗ trợ vận tải.

7. Cơ cấu cổ đông

7.1. Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 24/06/2016:

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	4.519	80.058.970	100
1	Tổ chức	01	73.352.196	91,62
2	Cá nhân	4.518	6.706.774	8,38
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		4.519	80.058.970	80.058.970

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 24/06/2016 của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội)

7.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tính đến ngày 24/06/2016):

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMT	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	0100105052	Số 118 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	73.352.196	91,62%
Tổng				73.352.196	91,62%

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 24/06/2016 của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội)

8. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết:

✓ Công ty mẹ:

Tên công ty: Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam

Địa chỉ: số 118 Lê Duẩn, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Vốn điều lệ: 2.268.000.000.000 (Hai nghìn hai trăm sáu mươi tám tỷ đồng)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100105052 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/7/2010, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 27/6/2014

Tỷ lệ góp vốn thực tế tại Công ty: 73.352.196 cổ phần tương đương 91,62% vốn điều lệ

✓ Công ty con: không có

✓ Công ty mà Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có

✓ Tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam (thông tin chi tiết được trình bày tại phần Công ty mẹ)

9. Hoạt động kinh doanh

9.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

Hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty bao gồm 3 hoạt động chính là:

- Vận tải hành khách đường sắt: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế;
- Vận tải hàng hóa đường sắt: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không;
- Tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí.

9.2. Tình hình hoạt động kinh doanh

❖ Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm như sau:

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm
Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2014		Từ 01/01/2015 đến 31/03/2015		Từ 01/04/2015 đến 27/01/2016	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT %	Giá trị	Tỷ trọng/DTT %	Giá trị	Tỷ trọng/DTT %
1	Thu hàng	1.048.420	35,71	303.022	35,70	946.967	30,93
2	Thu khách	1.563.611	53,25	386.210	45,50	1.010.877	33,02
3	Thu hành lý	4.516	1,15	9.291	1,10	34.502	1,13
4	Thu khác	319.188	10,87	150.266	17,70	1.068.918	34,92
	Tổng cộng	2.935.735	100	848.789	100,00	3.061.264	100,00

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội)

Hoạt động vận tải của Công ty gồm 4 mảng lớn, trong đó hoạt động chở khách và chở hàng chiếm tỷ trọng lớn (35,71% và 53,25% doanh thu thuần) trong năm 2014. Hoạt động chuyên chở hành lý và thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ. Đến năm 2015, hoạt động khác của Công ty tăng đột biến, trong khi hoạt động chở khách và chở hàng có doanh thu giảm nhẹ.

❖ Cơ cấu chi phí SXKD
Bảng 4: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh
Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2014		Từ 01/01/2015 đến 31/03/2015		Từ 01/04/2015 đến 27/01/2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Doanh thu thuần	2.935.735		848.789		3.061.264	
Giá vốn hàng bán	2.326.757	79,26%	627.208	73,89%	2.273.640	74,27%
Chi phí tài chính	34.030	1,16%	3.267	0,38%	10.323	0,34%
Chi phí bán hàng	568	0,02%	-	0,00%	-	0,00%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	411.626	14,02%	216.023	25,45%	788.731	25,76%
Chi phí khác	522	0,02%	96	0,01%	3.415	0,11%
Tổng chi phí	2.773.503	94,47%	846.594	99,74%	3.076.109	100,48%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014; BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/03/2015 và BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/04/2015 đến 27/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội)

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

của Công ty. Ngoài ra chi phí quản lý doanh nghiệp cũng chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu chi phí của Công ty và gia tăng qua các năm, trong khi đó tỷ trọng chi phí tài chính cũng tăng nhẹ. Chi phí bán hàng và các chi phí khác chiếm tỷ trọng không đáng kể.

❖ *Nguyên vật liệu, và sự ổn định của nguồn nguyên liệu*

Nhìn chung, tất cả các nhà cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ sản xuất của Công ty trong các năm 2012, 2013, 2014 thực hiện theo đúng quy định của nhà nước. Tuy nhiên nguyên vật liệu phục vụ trong ngành đường sắt mang tính đặc thù, phần lớn phụ thuộc vào nhà sản xuất nước ngoài, phụ tùng đầu máy, điều hòa không khí không có sẵn trên thị trường thời gian cung cấp dài, làm cho các đơn vị bị động đôi lúc cũng ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất.

Riêng về nhiên liệu là chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành vận tải. Trong các năm 2012, 2013, 2014 đều mua từ Công ty Xăng dầu khu vực 1, địa chỉ: 26 Phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

❖ *Trình độ công nghệ*

Căn cứ theo thông tư 04/2014/TT-BKHCN về hướng dẫn đánh giá về trình độ công nghệ sản xuất. Công ty vận tải đường sắt Hà Nội phân chia thành 2 nội dung để đánh giá:

- *Nội dung 1: Nhóm phục vụ sửa chữa đầu máy toa xe.*
- *Nội dung 2: Nhóm phục vụ cứu hộ, cứu nạn phương tiện giao thông đường sắt.*

Nội dung 1: Nhóm phục vụ sửa chữa đầu máy toa xe

Trong Công ty, các thiết bị phục vụ công tác sửa chữa đầu máy toa xe đều là các loại máy móc, công cụ, dụng cụ gồm rất nhiều loại. Các thiết bị này không tập trung, được phân bổ tại các đơn vị quản lý sửa chữa đầu máy toa xe. Mặc dù, giữa các đơn vị quản lý sửa chữa đầu máy toa xe đều có sự hỗ trợ, tương tác với nhau nhưng chưa được gắn bó chặt chẽ, thiết bị chưa được phát huy hết công suất, trong khi đơn vị khác phải đi thuê ngoài khi có nhu cầu.

+ Các thiết bị nhu cầu sử dụng lớn: Các thiết bị này đa phần đã cũ, lạc hậu kỹ thuật. Hàng năm cũng có trang bị mới nhưng cũng chỉ là một phần rất nhỏ.

Các thiết bị nâng gồm ky, cầu trục, công trục, palăng.

Các thiết bị hàn gồm các máy hàn di động, máy hàn gờ băng đa bánh xe

Một số máy đặc chủng là máy tiện trục bánh xe, máy ép mâm bánh, máy tiện bánh xe.

Thiết bị hoá nghiệm, trạm biến áp.

+ Các thiết bị nhu cầu sử dụng ở mức khá: Cũng giống như các loại máy móc khác, đa phần đều cũ, lạc hậu bao gồm các thiết bị chuyên dùng, chi sử dụng phục vụ cho một số cụm chi tiết hoặc một số loại đầu máy, toa xe.

Nhóm giá thử gồm các loại bàn thử, cân chỉnh vòi phun, máy chạy rà động cơ điện kéo, bệ thử công suất, máy cân bằng động, giá thử bơm gió.

Nhóm thiết bị phục vụ gồm lò sấy chân không, máy bơm mỡ, máy dò siêu âm, thiết bị gia nhiệt.

Nhóm thiết bị thử nghiệm gồm các loại bàn thử, cân chỉnh vòi phun, máy chạy rà động cơ điện kéo, bể thử công suất, máy cân bằng động, giá thử bơm gió.

Nhóm thiết bị phục vụ gồm lò sấy chân không, máy bơm mỡ, máy dò siêu âm, thiết bị gia nhiệt, máy phát điện, máy bơm các loại...

Nhóm thiết bị áp lực và thủy lực gồm các kỹ thuật lực, máy vạm ép vòng bi.

Đa số các thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ đều cũ, chất lượng thấp, lạc hậu kỹ thuật. Đặc biệt là các máy công cụ đòi có độ chính xác cao nhưng không đáp ứng yêu cầu sử dụng, chất lượng sản phẩm trong việc gia công, chế tạo phụ tùng. Dẫn đến hiệu quả sử dụng kém, năng suất lao động thấp. Việc đầu tư, trang bị mới các thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ còn ít đặc biệt đối với các loại máy móc lớn, có giá trị cao. Từ năm 2012 -2014 Công ty vận tải đường sắt Hà Nội trang bị mới 01 máy tiện bánh xe đặt tại Phân xưởng sửa chữa Yên Viên.

Ngành đường sắt nói chung hay Công ty vận tải đường sắt Hà Nội nói riêng hiện tại đang quản lý rất nhiều chủng loại đầu máy, toa xe. Phần lớn các loại đầu máy toa xe đã cũ kỹ, lạc hậu kỹ thuật. Có những loại đầu máy, toa xe đã sử dụng trên 50 năm.

Với nhiều chủng loại đầu máy, toa xe lạc hậu như vậy nên lại càng khó để áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại tiến đến chuyên môn hóa, tự động hóa sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy toa xe. Việc đầu tư mới phương tiện đường sắt rất ít, chỉ khi không đủ sức kéo, không đủ số lượng đầu máy toa xe vận dụng hay đầu máy, toa xe bị hư hỏng nặng không khắc phục được mới thanh lý phương tiện đã hỏng và đầu tư mới đầu máy toa xe. Từ năm 2012 -2014 Công ty vận tải đường sắt Hà Nội được trang bị mới 05 đầu máy D19E đóng mới tại Nhà máy xe lửa Gia Lâm, cải tạo thay thế động cơ CAT cho 15 đầu máy D10H...

Đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề tại các đơn vị sửa chữa đầu máy toa xe đa số là công nhân nhiều tuổi, không có lực lượng kế cận. Đội ngũ công nhân kỹ thuật trẻ, mới công tác chưa hoàn toàn đáp ứng được công tác. Hơn nữa việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, tự động hóa, chuyên môn hóa vào sửa chữa đầu máy, toa xe còn rất ít hoặc không có.

Chủng loại đầu máy, toa xe nhiều, số lượng công nhân kỹ thuật tại các đơn vị sửa chữa còn thiếu. Nhưng vẫn phải đáp ứng sửa chữa toàn bộ các chủng loại đầu máy, toa xe dẫn đến việc chuyên môn hóa từ con người đến máy móc, thiết bị khó khăn hơn.

Kinh nghiệm bảo dưỡng sửa chữa đầu máy toa xe, cũng như việc kèm cặp giữa kỹ sư và công nhân lành nghề với đội ngũ công nhân trẻ vẫn tản mạn, các đơn vị thường chỉ tự tìm hiểu, tự trang bị kiến thức khi với làm việc mỗi loại đầu máy, toa xe mà đơn vị quản lý, sửa chữa.

Nội dung 2: Nhóm phục vụ cứu hộ, cứu nạn phương tiện giao thông đường sắt.

Phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn gồm cần cầu đường sắt như Kirow, Octon, K5363 (khổ 1000mm), NS1003 (khổ đường 1435mm); các loại thiết bị cứu hộ thủ công như kỹ sàng vít me của Pháp, kỹ nâng điện – thủy lực, hoặc hiện đại hơn là kỹ sàng Đức, thiết bị cắt phá thủy lực, thiết bị nâng bằng túi khí và các toa xe nhiệm sở chuyên dùng... Đa số các loại thiết bị này đã lạc hậu kỹ thuật, tải trọng nâng thấp, thời gian sử dụng dài, ít khi có điều kiện để đầu tư thiết bị mới. Trong vài năm gần đây mới đầu tư 01 cầu cứu viện NS1003 (khổ đường 1435mm).

Các Tổ cứu hộ cơ giới và tổ ứng phó khu gian phục vụ cứu hộ, cứu nạn đường sắt còn rất ít. Hiện tại các công nhân cứu hộ có kinh nghiệm đã về hưu nhiều, lực lượng trẻ chưa tiếp cận, chưa nhiều kinh nghiệm trong việc xử lý sự vụ trong khi cứu hộ, cứu nạn.

Căn cứ các tiêu chí đánh giá trình độ công nghệ theo thông tư 04/2014/TT-BKHCN về hướng dẫn đánh giá về trình độ công nghệ sản xuất, Công ty vận tải đường sắt Hà Nội tự chấm điểm nội dung này là: Trình độ công nghệ trung bình.

❖ **Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ**

Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các hạng mục, dự án phục vụ kế hoạch vận tải từ nguồn vốn sửa chữa lớn và vốn khấu hao cơ bản. Tuy còn khó khăn về vật tư, vốn sửa chữa, nhất là do yêu cầu giảm chi phí thường xuyên hàng năm, nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu về sức chở, đảm bảo chất lượng, chủng loại và số toa xe vận dụng theo kế hoạch chạy tàu Tết, hè, Công ty đã tổ chức đấu thầu sửa chữa lớn toa xe, thực hiện các dự án cải tạo tổng thể, hoán cải toa xe, tiết kiệm được chi phí và đảm bảo tiến độ, chất lượng sửa chữa; lập kế hoạch dự phòng toa xe, quay vòng phương tiện sát yêu cầu vận tải, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

❖ **Hoạt động Marketing**

- **Tăng cường công tác quảng cáo về Công ty và các sản phẩm của Công ty:** Dựa vào các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình, Công ty có thể giới thiệu sản phẩm của Công ty đến khách hàng. Việc quảng cáo qua kênh này rất hiệu quả, tuy nhiên cần cân đối tránh tốn kém quá mức. Đồng thời tại các ga trung tâm, Công ty chú trọng đến công tác quảng cáo bằng panô, áp phích, tờ rơi tại các nơi công cộng và dễ nhận thấy sự thay đổi biểu đồ chạy tàu hoặc mở thêm các mức tàu mới hay bãi bỏ các mức tàu cũ trong một thời gian thích hợp cho đông đảo người dân biết, giúp khách hàng chuẩn bị tâm lý và tạo thói quen mới trong sử dụng dịch vụ đường sắt.

- **Đào tạo nhân viên phụ trách công tác tuyên truyền:** Công ty đào tạo các nhân viên chuyên nghiệp, có khả năng trả lời chính xác, nhanh chóng các thông tin mà hành khách yêu cầu, các nhân viên tại ga có khả năng giao tiếp thành thạo bằng tiếng nước ngoài. Các nghiên cứu tâm lý khách hàng đi tàu cho thấy nhu cầu về thông tin của hành khách rất đa dạng, liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau. Muốn thoả mãn được những yêu cầu đó, ngoài trình độ nghiệp vụ của nhân viên rất cần có sự hỗ trợ của các trang thiết bị như máy tính điện tử thường xuyên cập nhật những thông tin mới và có nối với trung tâm chỉ dẫn điện thoại liên lạc, biểu đồ chạy tàu của toàn mạng lưới... Đồng thời cũng cần có những mối quan hệ chặt chẽ giữa ga và bộ phận có liên quan thông qua những hợp đồng trách nhiệm hay hợp đồng song phương.

- **Xây dựng chính sách khuyến mãi:** Hiện nay chính sách này mới chỉ được áp dụng cho việc giảm giá vé cho hành khách trong phạm vi có thể. Công ty xây dựng một chính sách khuyến mãi và chăm sóc khách hàng tốt hơn nữa. Tiếp tục giảm giá vé ưu đãi cho khách đi tàu tập thể, lựa chọn khách hàng truyền thống để kết nạp họ vào câu lạc bộ thành viên đường sắt và dành cho họ những ưu tiên như: giảm giá vé, ưu tiên đặt chỗ trước, có phòng chờ riêng, tặng quà nhân dịp các ngày lễ, Tết.

- Tăng cường thêm nhiều tổng đài chăm sóc khách tại các khu vực có lượng hành khách

di lại đồng đề việc cung cấp thông tin đến với hành khách được kịp thời.

❖ **Nhãn hiệu thương mại**

Hiện nay, Công ty chưa thực hiện đăng ký nhãn hiệu thương mại

❖ **Các hợp đồng hợp tác kinh doanh**

Một số hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết:

Bảng 5: Các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Số hiệu hợp đồng	Loại hình hợp đồng	Đối tác	Giá trị (tỷ đồng)
1	02/HĐ-KT	Hợp đồng vận chuyển Apatit và vận chuyển phân bón từ Xuân Giao đi Lâm Thao và Lâm Thao đi các ga.	Công ty cổ phần supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao	159
2	15/HĐHH-2015	Hợp đồng vận chuyển các loại hàng đi Hải Phòng đi Lào Cai và từ Lào Cai đi các ga.	Công ty cổ phần vận tải Traco	20
3	27, 32, 33/HĐHH-2015	Hợp đồng vận chuyển các loại hàng đi Hải Phòng đi các ga và từ Lào Cai đi các ga.	Công ty cổ phần dịch vụ đường sắt Hải Phòng	40
4	01/HĐHH-2015	Hợp đồng tàu chuyên tuyến Giáp Bát – Sóng Thần	Công ty TNHH TM DVVT Minh Thành Phát	40
5	04/HĐHH-2015	Hợp đồng tàu chuyên tuyến Giáp Bát – Sóng Thần	Công ty cổ phần đường sắt phía Nam	40
6	361/HĐHH-2015	Hợp đồng vận chuyển Apatit từ Xuân Giao đi Lâm Thao.	Công ty CP DV ĐS Hà Nội	140
7	14/HĐVCHK-2015 04/HĐVCHK-2015	Hợp đồng vận chuyển hành khách trên toa xe trả cước nguyên toa trên tuyến Hà Nội – Lào Cai	Công ty TNHH sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tiên	50

8	29/HĐVCHK- 2015	Hợp đồng vận chuyển hành khách trên toa xe mua vé tập thể ổn định có chỗ lâu dài trên tuyến Hà Nội – Lào Cai	Công ty TNHH MTV khách sạn Victoria SaPa	40
9	15/HĐVCHK- 2015 20/HĐVCHK- 2015	Hợp đồng vận chuyển hành khách trên toa xe trả cước nguyên toa trên tuyến Hà Nội – Vinh, Hà Nội – Hải Phòng	Công ty CP dịch vụ Đường sắt Hoa Phượng	60
10	19/HĐVCHK- 2015	Vận chuyển hành khách trên tuyến Hà Nội – Hải Phòng	Công ty TNHH Thương Mại du lịch và dịch vụ Rồng Vàng	20
11	31/HĐVCHK- 2015	Hợp đồng vận chuyển hành khách trên toa xe mua vé tập thể ổn định có chỗ lâu dài trên tuyến Hà Nội – Lào Cai	Công ty TNHH MTV dịch vụ du lịch Đường sắt Sông Hồng	20
12	05/HĐVCHK- 2015	Hợp đồng vận chuyển trên các tuyến Hà Nội – Lào Cai	Công ty cổ phần du lịch dầu khí SaPa	20
13	07/HĐVCHK- 2015	Hợp đồng vận chuyển hành khách trên toa xe mua vé tập thể ổn định có chỗ lâu dài trên tuyến Hà Nội – Lào Cai	Công ty cổ phần dịch vụ và du lịch Khám Phá Việt Nam	40
14	10/HĐVCIHK- 2015	Hợp đồng vận chuyển hành khách trên toa xe mua vé tập thể ổn định có chỗ lâu dài trên tuyến Hà Nội – Lào Cai	Công ty TNHH du lịch và vận tải Minh Quân	20
15	02/HĐVCIHK- 2015	Hợp đồng vận chuyển hành khách trên toa xe mua vé tập thể ổn định có chỗ lâu dài trên tuyến Hà Nội – Lào Cai	Công ty cổ phần thương mại du lịch và vận tải Tàu Việt Nam	20
16	01/HĐVCIHK- 2015	Hợp đồng vận chuyển hành khách trên toa xe mua vé tập thể ổn định có chỗ lâu dài trên	Công ty TNHH du lịch dịch vụ và thương mại TSC	20

tuyến Hà Nội – Lào Cai				
17	24/HĐVCHK- 2015	Hợp đồng vận chuyển hành khách trên toa xe mua vé tập thể ổn định có chỗ lâu dài trên tuyến Hà Nội – Lào Cai	Chi nhánh Công ty được phẩm Tư Linh	20

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội)

10. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

10.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015		% Tăng giảm so với năm 2014 (**)
		Từ 01/01/2015 đến 31/03/2015	Từ 01/04/2015 đến 27/01/2016	
Tổng giá trị tài sản	1.497.744	1.186.544	1.305.834	66,41%
Vốn chủ sở hữu	747.428	628.796	800.590	91,24%
Doanh thu thuần	2.935.735	848.789	3.061.264	33,19%
Lợi nhuận từ HĐKD	162.776	3.143	-1.860	-99,21%
Lợi nhuận khác	1.860	570	1.860	30,65%
Lợi nhuận trước thuế	164.635	3.713	0	-97,74%
Lợi nhuận sau thuế	164.632	2.896	0	-98,24%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	N/A	N/A	N/A	N/A
Giá trị sổ sách cổ phiếu (*)	N/A	N/A	N/A	N/A

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014; BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/03/2015 và BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/04/2015 đến 27/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội)

Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là ngày 01/4/2015, thời điểm chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần là ngày 28/1/2016. Do đó, năm 2015, công ty đã lập BCTC cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/3/2015 và BCTC cho giai đoạn từ 01/4/2015 đến 27/1/2016 theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính.

(*) Từ ngày 27/1/2016 trở về trước, công ty hoạt động dưới hình thức công ty TNHH một thành viên, nên không có các chỉ tiêu này.

(**) Số liệu so sánh năm 2015 là số liệu cộng gộp từ BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/03/2015 và BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/04/2015 đến 27/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội.

❖ **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/03/2015**

Do được bổ nhiệm làm kiểm toán viên cho Công ty sau ngày 31/03/2015 nên Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA không thể tham gia chứng kiến công việc kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định tại ngày 31/03/2015 của Công ty, các thủ tục kiểm toán thay thế không đủ cơ sở để Công ty Kiểm toán đánh giá được tính hiện hữu của các khoản mục này trên bảng cân đối kế toán.

Tại Thuyết minh số 22 và 23 – phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, khi lập Báo cáo tài chính toàn Công ty, Công ty chưa thực hiện bù trừ các khoản doanh thu nội bộ và chi phí (giá vốn) nội bộ ngoài vận doanh giữa các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty. Do đó, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA không đưa ra ý kiến nhận xét về mức độ ảnh hưởng của việc này đến các chỉ tiêu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, giá vốn hàng bán và công nợ nội bộ trên Báo cáo tài chính cũng như các chỉ tiêu có liên quan trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/03/2015 của Công ty.

❖ **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán cho giai đoạn từ 01/04/2016 đến 27/01/2016**

Tại thuyết minh số 19 và 21 – phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, khi lập Báo cáo tài chính toàn Công ty, Công ty chưa thực hiện bù trừ các khoản doanh thu nội bộ và chi phí (giá vốn) nội bộ của dịch vụ hỗ trợ vận tải giữa các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty. Do đó, Công ty kiểm toán không đưa ra ý kiến nhận xét về mức độ ảnh hưởng của việc này đến các chỉ tiêu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, giá vốn hàng bán và công nợ nội bộ trên Báo cáo tài chính cũng như các chỉ tiêu có liên quan trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ 01/04/2015 đến ngày 27/01/2016 của Công ty.

10.2. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

❖ **Thuận lợi**

- Với số lượng trang thiết bị Dầu máy - Toa xe hiện đang khai thác; hệ thống kho - bãi; hệ thống nhà xưởng; số lượng phương tiện thiết bị được đầu tư đồng bộ và hiện đại đảm bảo đủ các tiêu chuẩn trong việc tổ chức kinh doanh vận tải; tổ chức bốc xếp, vận chuyển và lưu kho, bảo quản hàng hóa mà một số đơn vị chưa có.
- Công ty có đội ngũ CBVNV lành nghề, đội ngũ lãnh đạo năng động, với trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm lâu năm được đúc kết qua thực tiễn mà không phải đơn vị nào cũng có được.
- Bên cạnh đó thu nhập và việc làm của cán bộ công nhân viên ngày càng được cải thiện và bảo đảm, các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho công nhân viên được các tổ chức Đảng ủy, Chính quyền, Công đoàn, Đoàn thanh niên quan tâm tạo không khí phấn khởi cho người lao động, an tâm trong lao động và sản xuất.
- Công ty đã tạo được uy tín mạnh trên thị trường, có hệ thống khách hàng ổn định ngay cả trong các thời điểm nền kinh tế khó khăn...

❖ **Khó khăn**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty là kinh doanh vận tải nên chịu sự

ảnh hưởng, tác động của thị trường là rất lớn.

- Việc quảng bá và giới thiệu Công ty của đội ngũ nhân viên Marketing đến với các khách hàng hiện chưa phát huy hết tiềm năng do hạn chế của cơ cấu tổ chức sản xuất kinh doanh trước khi chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức công ty cổ phần.
- Vốn của Công ty chủ yếu nằm trong các tài sản là trang thiết bị đầu máy, toa xe, nhà làm việc, thiết bị phục vụ công tác xếp dỡ... nên nhìn chung Công ty chịu nhiều áp lực về khấu hao trong những năm đầu khi đi vào hoạt động theo mô hình cổ phần hóa.
- Trình độ quản lý, kỹ thuật của một số cán bộ, công nhân còn hạn chế, chưa tương xứng với sự phát triển của Công ty.
- Hệ thống phương tiện, trang thiết bị được đầu tư và đi vào hoạt động đã lâu, có một số hạng mục và phương tiện thiết bị đã xuống cấp, không thích ứng với khả năng khai thác hiện tại.
- Lạm phát tăng cao, giá các yếu tố đầu vào gồm tiền nhiên liệu, điện, than... đều tăng cao đẩy sản xuất vào thua lỗ, suy giảm.
- Tình trạng cạnh tranh gay gắt của các phương tiện vận tải (đường bộ, đường không...) diễn ra quyết liệt gây không ít khó khăn cho hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty.
- Chi phí bất hợp lý phát sinh trong quá trình khai thác vận tải ngày càng tăng, làm ảnh hưởng giá thành sản xuất, gia tăng chi phí sản xuất, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

11.1. Vị thế của Công ty trong ngành

- Là một trong những doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách, hàng hoá, trong nhiều năm qua Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội đã có những bước tiến quan trọng, không ngừng đổi mới trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh và đã đạt được những thành quả rất đáng khích lệ.
- Số lượng trang thiết bị toa xe khách, toa xe hàng đa dạng.
- Địa bàn được Tổng công ty ĐSVN giao quản lý của Công ty rộng lớn và phức tạp; Phía Nam từ Hà Nội đến ga Kim Liên, phía Bắc quản lý các tuyến DS (Hà Nội: Hải Phòng, Lào Cai, Đồng Đăng, Quán Triều, Hạ Long) nên công tác kinh doanh vận tải đường sắt của Công ty VTĐS Hà Nội khác so với Công ty VTĐS Sài Gòn (chỉ có 1 tuyến đường sắt Thống nhất không có đường nhánh).
- Các tuyến đường sắt Công ty Khách Hà Nội tổ chức chạy tàu cụ thể:
 - + Tuyến địa phương: Hà Nội – Hải Phòng, Hà Nội – Đồng Đăng, Hà Nội – Lào Cai, Gia Lâm – Quán Triều, Yên Viên – Hạ Long.
 - + Tuyến đường sắt Thống Nhất: chạy tàu khách địa phương các khu đoạn Hà Nội – Vinh; Hà Nội – Đà Nẵng, Vinh – Đồng Hới, Đồng Hới – Huế và các đôi tàu khách Thống Nhất giữa Hà Nội – Sài Gòn.

11.2. Triển vọng phát triển của ngành

Giai đoạn từ nay đến 2020:

Theo quy hoạch phát triển hệ thống đường sắt đến năm 2020 do Thủ tướng Chính phủ

phê duyệt trong Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 10/02/2015, mục tiêu chung của việc quy hoạch phát triển hệ thống đường sắt đến năm 2020 là “Phát triển hệ thống giao thông vận tải đường sắt đồng bộ cả về kết cấu hạ tầng, tổ chức quản lý khai thác vận tải, công nghiệp và dịch vụ với trình độ cao; bảo đảm hoạt động giao thông vận tải đường sắt thông suốt, trật tự, an toàn, chính xác, nhanh chóng, thuận tiện và hiệu quả; tạo thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường”.

- Về thị phần vận tải: Đáp ứng khoảng 1% - 2% về vận tải hành khách và 1% - 3% về vận tải hàng hóa; đáp ứng được khoảng 4% - 5% về vận tải hành khách đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Về phát triển mạng lưới và kết cấu hạ tầng:
- Đối với mạng đường sắt hiện có:
- + Tập trung đầu tư nâng cấp các tuyến đường sắt hiện có, trong đó ưu tiên nâng cấp, hiện đại hóa tuyến đường sắt Bắc - Nam để đạt tốc độ chạy tàu bình quân 80 kilômét/giờ - 90 kilômét/giờ đối với tàu khách và 50 kilômét/giờ - 60 kilômét/giờ đối với tàu hàng; nâng cao năng lực, chất lượng vận tải và cải tạo, nâng cấp các tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai, Gia Lâm - Hải Phòng, Hà Nội - Thái Nguyên, Hà Nội - Lạng Sơn.
 - + Tập trung đầu tư, nâng cấp, cải tạo các nhà ga đường sắt trọng điểm, các nhà ga có lượng hành khách lớn; từng bước xóa bỏ các điểm giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt, ưu tiên đầu tư xây dựng nút giao khác mức tại các điểm giao cắt có lưu lượng giao thông lớn.
- Đối với đường sắt xây dựng mới:
- + Nghiên cứu phương án xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao, đường đôi khổ 1.435 milimét, điện khí hóa trên trục Bắc - Nam, trong đó chuẩn bị các điều kiện cần thiết để từng bước ưu tiên xây dựng trước những đoạn tuyến có nhu cầu vận tải lớn, đặc biệt khu vực kết nối với Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh như các đoạn Hà Nội - Vinh, Thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang. Đưa vào khai thác toàn tuyến đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân. Nghiên cứu phương án xây dựng mới các tuyến Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Đồng Đăng, Biên Hòa - Vũng Tàu, Sài Gòn - Cần Thơ, Hải Phòng - Lạch Huyện, các tuyến nối với các cảng biển lớn, khu công nghiệp, du lịch, đường sắt nối các tỉnh Tây Nguyên với cảng biển, đường sắt Vũng Áng - Cha Lo (Mụ Giạ) để kết nối với đường sắt của Lào tại Thà Khệt, đường sắt Dĩ An - Lộc Ninh kết nối với đường sắt xuyên Á; ưu tiên đầu tư các tuyến có nhu cầu vận tải lớn, phù hợp với quy hoạch và khả năng huy động vốn.
- Đối với phát triển đường sắt đô thị: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.
- Về công nghiệp đường sắt: Tập trung phát triển các loại sản phẩm; đóng mới các loại toa xe theo hướng hiện đại, đủ tiện nghi, đa dạng về chủng loại để sử dụng trong nước và xuất khẩu.

✦ Giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2030:

- Về vận tải: Đáp ứng khoảng 3% - 4% về vận tải hành khách và 4% - 5% thị phần vận tải hàng hóa; đáp ứng khoảng 15% - 20% về vận tải hành khách đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.
- Về phát triển mạng lưới và kết cấu hạ tầng:
 - Khai thác có hiệu quả đường sắt hiện có; xóa bỏ các điểm giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt. Triển khai xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao (trước mắt khai thác tốc độ chạy tàu từ 160 kilômét/giờ đến dưới 200 kilômét/giờ), đường đôi khổ 1.435 milimét, điện khí hóa, hạ tầng tuyến có thể đáp ứng khai thác tốc độ cao tốc 350 kilômét/giờ trong tương lai, ưu tiên xây dựng trước những đoạn tuyến có nhu cầu vận tải lớn trên trục Bắc - Nam theo khả năng huy động vốn. Nghiên cứu, xây dựng các tuyến đường sắt có nhu cầu vận tải lớn, các tuyến nối với các cảng biển lớn, khu công nghiệp, du lịch, trong đó ưu tiên các tuyến Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Đồng Đăng, Biên Hòa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ, Hải Phòng - Lạch Huyện, đường sắt Tây Nguyên, đường sắt Dĩ An - Lộc Ninh kết nối với đường sắt xuyên Á và một số đoạn tuyến đường sắt thuộc khu đầu mối Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh theo quy hoạch và khả năng nguồn vốn.
 - Đối với phát triển đường sắt đô thị: Tiếp tục xây dựng và đưa vào khai thác các dự án đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Về công nghiệp đường sắt: Đầu tư dây chuyền công nghệ hiện đại cho các cơ sở công nghiệp đầu máy, chế tạo toa xe, sản xuất ray, phụ kiện và phụ tùng thay thế đạt mức tiên tiến trong khu vực. Công nghiệp đường sắt giữ vai trò chủ đạo, liên doanh với các cơ sở công nghiệp trong cả nước tham gia lắp ráp, chế tạo đầu máy, toa xe, đại tu, sửa chữa các cấp đáp ứng nhu cầu khai thác.

✦ Tầm nhìn đến năm 2050:

- Về thị phần vận tải: Đáp ứng tối thiểu 5% - 8% thị phần vận tải hành khách và 5% - 6% thị phần vận tải hàng hóa; đáp ứng được trên 30% thị phần vận tải hành khách đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.
- Về phát triển mạng lưới và kết cấu hạ tầng:
 - Phân đầu hoàn thành toàn tuyến đường sắt đôi tốc độ cao khổ 1.435 milimét trên trục Bắc - Nam; sau năm 2050 triển khai tổ chức khai thác tốc độ cao tốc 350 kilômét/giờ; hiện đại hóa mạng lưới tuyến đường sắt hiện có đáp ứng chủ yếu về nhu cầu vận tải hành khách địa phương và hàng hóa; hoàn thành việc xây dựng đường sắt Tây Nguyên, đường sắt xuyên Á, đường sắt kết nối các khu công nghiệp, cảng biển lớn.
 - Đối với phát triển đường sắt đô thị: Hoàn chỉnh mạng đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, đầu tư phát triển hệ thống đường sắt đô thị tại các thành phố lớn khác theo quy hoạch được duyệt.

- Về công nghiệp đường sắt: Phát triển các cơ sở công nghiệp đầu máy, chế tạo toa xe, sản xuất ray, phụ kiện và phụ tùng thay thế theo hướng hiện đại. Lắp ráp, chế tạo đầu máy, toa xe đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

12. Chính sách đối với người lao động

12.1. Cơ cấu lao động

Tại thời điểm 24/06/2016, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của công ty là 5.028 người với cơ cấu như sau:

Bảng 7: Cơ cấu lao động của Công ty

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động	5.028	
- Trên đại học	65	1,29
- Đại học	1.143	22,73
- Trung cấp, cao đẳng	1.305	25,96
- Lao động phổ thông	48	0,96
- Công nhân kỹ thuật	2.467	49,06
Phân theo HĐ lao động		
- Hợp đồng không xác định thời hạn	4.948	98,41
- Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm	61	1,21
- Hợp đồng thời vụ	19	0,38
Phân theo giới tính		
- Nam	3.252	64,68
- Nữ	1.776	35,32

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội)

12.2. Chính sách đối với người lao động

Các chế độ chính sách đối với người lao động luôn luôn được Công ty chú trọng và thực hiện nghiêm túc, thể hiện ở các điểm sau:

- Công ty luôn đảm bảo công việc đều đặn cho toàn thể CBCNV, mức thu nhập bình quân của CBCNV ổn định qua các năm, cụ thể:
 - + Năm 2014: 7.200.000 đồng/người/tháng.
 - + Năm 2015: 7.700.000 đồng/người/tháng.
- Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho CBCNV như: bồi dưỡng làm ca, chế độ khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV, chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản...đảm bảo tuân

thủ các chế độ đối với người lao động trong công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể. Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ kịp thời cho người lao động.

- Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV trong toàn công ty: tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, thực hiện nếp sống văn minh lịch sự.
- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

Công ty luôn đảm bảo công việc đều đặn cho toàn thể CBCNV, mức thu nhập bình quân của CBCNV ổn định qua các năm, cụ thể:

13. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty quy định, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức HĐQT đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. HĐQT có thể quyết định thanh toán tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông lần đầu của Công ty, tỷ lệ cổ tức năm 2016 dự kiến là 1%.

14. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Năm 2015, công ty đã lập BCTC cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/3/2015 và BCTC cho giai đoạn từ 01/4/2015 đến 27/1/2016 theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính.

- BCTC cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/3/2015 được lập theo Quyết định 16/2006/QĐ-BTC.
- BCTC cho giai đoạn từ 01/4/2015 đến 27/1/2016 được lập theo Thông tư 200/2014/TT-BTC, số liệu so sánh là số liệu trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/3/2015 đã được kiểm toán, Một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán đã được trình bày lại cho phù hợp Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của bộ Tài chính (Thuyết minh số 31. Số liệu so sánh).

Kỳ kế toán năm đầu tiên của CTCP Vận tải đường sắt Hà Nội bắt đầu từ ngày 28/1/2016 đến ngày 31/12/2016.

Trích khấu hao TSCĐ

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình và vô hình. TSCĐ được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	6-25
Máy móc thiết bị	6-10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	6-15
Thiết bị quản lý	3-10

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội)

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các khoản nợ phải trả, không có khoản nợ quá hạn trên một năm.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo Điều lệ, Công ty sẽ sử dụng một phần lợi nhuận để thành lập quỹ dự phòng và các quỹ khác mà pháp luật yêu cầu. Số dư các quỹ qua các năm của Công ty như sau:

Bảng 8: Bảng trích lập các quỹ của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/03/2015	27/01/2016
Quỹ đầu tư phát triển	5.565	5.579	0
Quỹ dự phòng tài chính	1.062	140	0
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.635	3.278	96

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/03/2015 và BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/04/2015 đến 27/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội)

Trong đó, Quỹ đầu tư phát triển được trích lập nhằm bổ sung vốn điều lệ, đầu tư mở rộng quy mô hoạt động SXKD, đổi mới công nghệ trang thiết bị hoặc sử dụng để đầu tư góp vốn liên doanh, mua cổ phiếu, góp vốn cổ phần.

❖ **Các khoản phải thu**

Bảng 9: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/03/2015	27/01/2016
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	225.159	168.501	158.171
1	Phải thu khách hàng	42.786	49.908	130.908

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/03/2015	27/01/2016
2	Trả trước người bán	6.746	7.300	7.902
3	Phải thu nội bộ	89.583	42.621	0
4	Các khoản phải thu khác	98.094	68.673	19.361
5	Dự phòng phải thu khó đòi	(12.051)	0	0
II	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	38.350
1	Phải thu dài hạn khác	0	0	38.350
	Tổng cộng	225.159	168.501	196.521

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/03/2015 và BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/04/2015 đến 27/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội)

❖ **Tổng dư nợ vay**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/03/2015	27/01/2016
1	Vay và Nợ ngắn hạn	22.913	17.452	0
2	Vay và nợ dài hạn	46.276	46.260	40.380
	Tổng cộng	69.190	63.712	40.380

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/03/2015 và BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/04/2015 đến 27/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội)

✎ **Thuyết minh về các khoản vay**

- **Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam**

Tại ngày 31/5/2013, Công ty Vận Tải Hành khách Đường sắt Hà Nội ký Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 00122/2013/0000974 với Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành, hạn mức tín dụng là 26.907.694.760 đồng; mục đích vay là: thanh toán chi phí đầu tư “ Công trình nâng cấp cải tạo 20 toa xe khách thành toa xe AN28 lắp điều hòa không khí”; thời hạn vay kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên là 84 tháng. Lãi suất áp dụng cho năm 2013 là 13%/năm và sau đó được điều chỉnh 06 tháng/lần theo thông báo của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh theo nguyên tắc: lãi suất tiết kiệm dân cư 12 tháng trả sau cộng biên độ 4%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Hình thức đảm bảo tiền vay: Thế chấp, cầm cố tài sản được hình thành từ vốn vay dự án trên. Tại thời điểm 27/01/2016, số dư của hợp đồng vay trên là 17.280.000.000 đồng.

- **Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội**

Tại ngày 09/11/2015, Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội ký hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 69093.15.002.2488686 với Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Sở giao dịch 1, số tiền vay trên hợp đồng: 52.154.000.000 đồng, mục đích vay: Thực hiện dự án “Cải tạo, nâng cấp 65 toa xe thuộc ram tàu SE5/6 để thay thế ram tàu SE1/2”, thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất áp dụng cho năm đầu tiên là lãi suất ưu đãi tối thiểu cố định 6,5%/năm, lãi suất các năm tiếp theo là lãi suất thả nổi được xác định bằng lãi suất tham chiếu cộng biên độ tối thiểu 1,8%/ năm, điều chỉnh 3 tháng/ lần. Hình thức đảm bảo tiền vay: Thế chấp, cầm cố tài sản được hình thành từ vốn vay dự án trên với giá trị định giá lại là 74.506.000.000 đồng – theo Biên bản định giá tài sản đảm bảo ngày 09/11/2015. Tại thời điểm 27/01/2016, số dư của hợp đồng vay trên là 23.100.000.000 đồng.

❖ **Các khoản phải trả**

Bảng 10: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/03/2015	27/01/2016
I	Nợ ngắn hạn	422.678	311.018	400.146
1	Vay và nợ ngắn hạn	22.913	17.452	0
2	Phải trả người bán	82.389	59.038	112.855
3	Người mua trả tiền trước	696	1.307	1.782
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	37.129	47.315	8.133
5	Phải trả người lao động	229.958	128.301	96.639
6	Chi phí phải trả	313	23.932	9.237
7	Phải trả nội bộ	0	0	0
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	46.645	30.395	41.979
9	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	0	129.423
10	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.635	3.278	97
II	Nợ dài hạn	327.329	246.730	105.099
1	Phải trả người bán dài hạn	0	0	64.719
2	Phải trả dài hạn nội bộ	172.977	165.082	
3	Phải trả dài hạn khác	10.941	6.629	
4	Vay và nợ dài hạn	46.277	46.260	40.380
5	Doanh thu chưa thực hiện	97.134	28.758	0
6	Chi phí phải trả dài hạn	0	0	0
	Tổng cộng	750.007	557.748	505.245

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/03/2015 và BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/04/2015 đến 27/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội)

❖ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu
Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Công thức tính	2014	Từ 01/01/2015 đến 31/03/2015	Từ 01/04/2015 đến 27/01/2016
1. Khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	1,9	1,90	1,64
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	(Tài sản ngắn hạn - HTK)/ Nợ ngắn hạn	1,4	1,35	1,48
2. Cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản (%)	Nợ phải trả/ Tổng tài sản	50,08	49%	39%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	100,35	92%	63%
3. Năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	18,55	3,36	19,42
Vòng quay tổng tài sản (vòng)	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,96	0,72	2,34
4. Khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	LNST/Doanh thu thuần	0,06	0,003	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	LNST/Vốn đầu tư của chủ sở hữu	0,23	0,005	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	LNST/Tổng Tài sản	0,11	0,002	-
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,06	0,004	(0,06)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/03/2015 và BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/04/2015 đến 27/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội)

15. Tài sản (Nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)
15.1. Tài sản cố định tại ngày 27/01/2016

Bảng 12: Tài sản cố định tại ngày 27/01/2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
1	Tài sản cố định hữu hình	2.523.963	620.123	24,6%
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	72.538	25.659	35,4%
	- Máy móc thiết bị	121.976	34.784	28,5%
	- Phương tiện vận tải	2.318.877	555.906	24,0%
	- Thiết bị, dụng cụ quản lý	10.572	3.774	35,7%
2	Tài sản cố định vô hình	7.533	6.901	91,6%
	- Quyền sử dụng đất	6.872	6.725	97,9%
	- Phần mềm máy vi tính	559	135	24,2%
	- Tài sản cố định vô hình khác (phần mềm bán vé trực tuyến)	102	42	41,2%
	Tổng cộng	2.531.496	627.024	24,8%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/04/2015 đến 27/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	01/4/2015	27/1/2016
Chi phí xây dựng dở dang	3.065	15.140
Đóng mới 250 toa xe Mc cho container	0	469
Đóng mới đoàn tàu nhẹ Hà Nội - Vinh	0	673
Máy phát điện lắp trên toa xe	208	9.953
Điều hòa không khí lắp trên toa xe	104	1.650
Cải tạo, đóng mới toa xe khách	0	1.310
Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp điện lưới cho các đoàn tàu	0	196
Nhà lưu trú và bếp ăn Ga Lào Cai	279	845
Nhà lưu trú tổ tàu Hà Nội - Sài Gòn	0	23
Dự án dân cầu trục 20T, LK 12,5m	417	0

Dự án máy tiện bánh xe	0	0
Chi phí đại tu đầu máy	1.414	0
Sửa chữa lớn toa xe hàng ở xí nghiệp vận dụng toa xe hàng	0	22
Các công trình khác	644	0

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/04/2015 đến 27/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội)

15.2. Tình hình đất đai của Doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2016

Bảng 13: Chi tiết về từng vị trí lô đất Công ty đang sử dụng: Tình hình đất đai của Công ty

TT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
	Công ty Cổ phần VTĐS Hà Nội	1.430	Quản lý theo hiện trạng (có đóng tiền thuê SDD đất hàng năm)	
1	<p>Cơ sở nhà, đất nằm tại số 130 Lê Duẩn, gồm 2 ngôi nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngôi 1: nhà bê tông 5 tầng, sử dụng làm trụ sở làm việc của Xí nghiệp Vận dụng toa xe hàng (diện tích xây dựng 491,4 m², diện tích sàn sử dụng là 3.175,2 m²) - Ngôi 2: nhà bảo vệ bê tông 1 tầng (diện tích 30 m²) 	677	Quản lý theo hiện trạng (có đóng tiền thuê SDD đất hàng năm)	<ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ hiện trạng số 07118A do Sở địa chính HN - Giấy phép xây dựng số 60/GPXD-KTSTTP ngày 11/2/1999 của Kiến trúc sư trưởng thành phố HN. - Quyết định số 1542/QĐ-ĐS ngày 19/9/2014 của HĐTV Tổng Cty ĐSVN vv điều chỉnh, sắp xếp lại nhà, đất các đơn vị. - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội
2	<p>Cơ sở nhà, đất nằm tại số 2A Khâm Thiên, gồm 4 ngôi nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngôi 1: nhà bê tông 2 tầng (diện tích xây dựng 153,3 m², diện tích sàn sử dụng là 315,6 m²) được sử dụng làm trụ sở làm việc; phần diện tích tầng 1 giáp phố Khâm Thiên (khoảng 30 m²) cho Công ty TNHH Casa và Công ty CP Phát triển vận tải Trandeco thuê. - Ngôi 2-4: nhà cấp 4 (diện tích xây dựng 150,5 m²): nhà làm việc; khoảng 20 m² giáp phố Khâm Thiên cho thuê làm cửa hàng kinh doanh bia hơi. - Ngôi 3: nhà cấp 4 (diện tích xây dựng 121,5 m²): nhà làm việc. - Ngôi 4: nhà cấp 4 (diện tích xây dựng 121,5 m²): nhà bảo vệ. 	734	Quản lý theo hiện trạng	<ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ hiện trạng số 1418 do Sở địa chính HN - Công ty do đặc địa chính lập tháng 9/1997 - Quyết định số 1542/QĐ-ĐS ngày 19/9/2014 của HĐTV Tổng Cty ĐSVN vv điều chỉnh, sắp xếp lại nhà, đất các đơn vị. - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội

TT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
3	Nhà lưu trú và nhà ở tại 14 Nguyễn Khuyến: bao gồm 77 căn hộ trong đó có 10 căn lưu trú Công ty tiếp tục sử dụng để CPH, 06 căn chuyển trả TCT, 61 căn chuyển trả địa phương quản lý		Quản lý theo hiện trạng	- GPXD công trình trên tại GPXD số 1197-9-91 ngày 05/9/1991 do Sở XD Hà Nội cấp - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội
4	Hệ thống thoát nước nhà dàu		Quản lý theo hiện trạng	Hạ tầng, quản lý theo hiện trạng
5	Nhà lưu trú	19		- Quản lý theo hiện trạng, chưa được cấp giấy CN QSDĐ - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội
	XN Vận dụng TX hàng HN (nay là Chi nhánh toa xe hàng)	4.138	Quản lý theo hiện trạng (có đóng tiền thuê SDD đất hàng năm)	
6	Trụ sở làm việc	2.019	Quản lý theo hiện trạng	- Trích lục bản đồ - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội
7	Nhà lưu trú 269 Hà Huy Tập, Yên Viên - Cơ sở nhà, đất nằm tại số 269 Hà Huy Tập, diện tích đất khoảng 2.118,54 trong đó: 1. Khoảng 620,6m ² đất làm nhà lưu trú gồm 5 ngôi: - Ngôi 1, 2, 3 (Nhà lưu trú): diện tích xây dựng 600,6 m ² , - Ngôi 4 và ngôi 5 (Nhà WC + nhà tắm): nhà cấp 4 2. Khoảng 148,4 m ² đất là một dãy nhà cấp 4 phân cho 3 hộ CBCNV của Xi nghiệp để kinh doanh dịch vụ 3. Khoảng 29,24 m ² đã bị một hộ CBCNV lấn chiếm từ năm 1999.	2.119		- Sơ đồ khu đất - Bản đồ hiện trạng - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội

TT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
	Chi nhánh VTDS Đông Anh	617	Thuê đất trả tiền hàng năm	
8	<p>Trụ sở nhà điều hành cơ quan Chi nhánh. Theo hồ sơ pháp lý (Quyết định số 4566/QĐ-UB ngày 25/12/1995 của UBND thành phố Hà Nội) diện tích khu đất là 700 m², theo số liệu của Công ty đo đạc địa chính là 617 m², bao gồm 3 ngôi nhà:- Ngôi 1 (Nhà làm việc): bê tông 3 tầng, diện tích xây dựng 253m², diện tích sàn xây dựng 759m².- Ngôi 2 (Nhà bảo vệ và điều độ thông kè): nhà cấp 4, diện tích xây dựng 30 m².- Ngôi 3 (Gara): nhà cấp 4, diện tích xây dựng 20 m².</p>	617		<p>- HĐĐĐ số 11/4-96/HĐ-TĐTN ngày 05/4/1996 với Ban DV đất đai Sở Địa chính HN.- Giấy phép xây dựng số 127/GPXD ngày 14/7/1997 của Kiến trúc sư trưởng thành phố cho phép Hạt vận chuyển Hà Thái (nay là CN Vận tải đường sắt Đông Anh) được xây dựng Trung tâm điều hành chạy tàu.</p> <p>- Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTDS Hà Nội</p>
	Chi nhánh VTDS Bắc Giang	1.723	Quản lý theo hiện trạng	
9	<p>Đội tàu Bắc Giang</p> <p>- Trong tổng diện tích bao gồm 12 ngôi nhà:</p> <p>- Ngôi 1: 01 tầng, S=100m²</p> <p>+ Ngôi 2 (nhà lưu trú): 01 tầng, S=156m²</p> <p>+ Ngôi 3: (kho vật tư): 01 tầng, S=52m²</p> <p>+ Ngôi 4: (bếp+nghà ăn): 01 tầng, S=150m²</p> <p>+ Ngôi 5: 02 tầng, S=406 m²</p> <p>+ Ngôi 6 (Wc): 01 tầng, S=10m²</p> <p>+ Từ ngôi 7-12: là nhà ở CBCNV (không có lối đi riêng)</p>	1.723		<p>- Biên bản xác minh đất ngày 12/12/1991 của UBND thị trấn Yên Viên xác nhận diện tích 1/723m²</p> <p>- Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTDS Hà Nội</p>
	XN Sửa chữa toa xe HN - XN Vận dụng toa xe hàng HN (nay là CN toa xe Hà Nội và CN toa xe hàng)	36.119	Chưa được bàn giao	
10	<p>Khu phân xưởng sửa chữa toa xe của XN SCTX HN (CN toa xe HN) và khu làm việc của XN VDTX hàng HN (CN toa xe hàng)</p>	36.119		<p>-Khuôn viên đất nằm trong Nhà máy Xe lửa Gia Lâm, chưa được tách thửa</p> <p>- Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTDS Hà Nội</p>
	Tỉnh Bắc Giang	509		
	Chi nhánh VTDS Bắc Giang	509	Thuê đất trả tiền hàng năm	
11	Trụ sở nhà làm việc CN	509		- Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận

TT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
				phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội - Chưa được tách thửa và bàn giao
12	Tỉnh Lào Cai	166		
	Chi nhánh VTĐS Hải Phòng	166	Thuê đất trả tiền hàng năm	
13	Trụ sở làm việc	166		- Giấy CN QSDĐ số AK 824884 do UBND tỉnh Lào Cai cấp ngày 30/7/2008. HĐĐĐ số 320/HĐĐĐ ngày 25/9/2008 - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội
	Tỉnh Yên Bái	5.423		
	Chi nhánh VTĐS Yên Bái	1.436	Thuê đất (50 năm trả tiền 1 lần)	
14	Nhà khách đường sắt Yên Bái thuộc chi nhánh VTĐS Yên Bái.	1.436		- Văn bản số 2305/UBND-TNMT ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh Yên Bái - Trích đo địa chính năm 2014 của Trung tâm phát triển quỹ đất Yên Bái - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội
	XN Vận dụng TX khách HN (Nay là Đoàn tiếp viên ĐS HN)	3.987	Thuê đất trả tiền hàng năm	
15	Trạm công tác trên tàu Yên Bái	3.987		- HĐĐĐ số 43/HĐĐĐ/2001 ngày 23/7/2001 với Số Địa chính Yên Bái - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội
	Tỉnh Thanh Hoá	3.520		
	XN Vận dụng TX khách HN (Nay là Đoàn tiếp viên ĐS HN)	3.360	Quản lý theo hiện trạng	
	Trạm công tác trên tàu Thanh Hoá	3.360		- Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận

TT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
16				phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội
	Chi nhánh VTĐS Bim Sơn	160	Quản lý theo hiện trạng	
17	Nhà ăn giữa ca	160		- Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội
	Tỉnh Nghệ An	10.567		
	XN Vận dụng TX khách HN (Nay là Đoàn tiếp viên ĐS HN)	6.486	Thuê đất trả tiền hàng năm	
18	Trạm công tác trên tàu Vinh	6.486		- Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội
	XN Toa xe Vinh	2.858	Quản lý theo hiện trạng	
19	Nhà ở C3	1.374		- Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội
20	Nhà ở B6			
21	Nhà ở A12	574		
22	Nhà ở A10 + A11	834		
23	Nhà ở A13	76		
	Chi nhánh VTĐS Vinh	1.223	Quản lý theo hiện trạng	
24	Cơ quan CN	1.223		- Trích lục bản đồ đo Liên đoàn Trắc đạc - Địa hình tỉnh Nghệ An đo vẽ tháng 09/2000 - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội

TT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
	Tỉnh Quảng Bình	233		
	Chi nhánh VTĐS Đồng Hới	233	Quản lý theo hiện trạng	
25	Nhà lưu trú đội tàu	233		- Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐQT Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội
	Tổng	64.443		

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội)

16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2016-2017 như sau:

Bảng 14: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với 2015 (*)	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2016
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	800.580	-	800.580	-
2	Doanh thu thuần	Tr.đ	3.130.880	-19,93%	3.378.410	7,91
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	15.000	303,99%	17.000	13,33
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	12.000	314,36%	13.600	13,33
6	Tỉ lệ lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	0,4	-	0,4	-
7	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	1,5	-	1,7	-
8	Cổ tức	%	1,00	-	1,5	-

(Nguồn: Phương án sản xuất kinh doanh năm 2016 – 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội)

Ghi chú: Về chia cổ tức:

+ 02 năm đầu tiên sau khi CPH (từ 2016 – 2017), Công ty tập trung nâng cao chất lượng phương tiện vận tải (toa xe khách, toa xe hàng), nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng (tổ chức đào tạo và đào tạo lại), phấn đấu tăng thị phần vận tải và tổ chức kinh doanh ổn định, do lợi nhuận không cao, dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2016 là 1% và năm 2017 là 1,5%.

(*) Cột % tăng giảm so với 2015: số liệu so sánh năm 2015 là số liệu cộng gộp từ BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/03/2015 và BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/04/2015 đến 27/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội.

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch**

✚ **Xác định luồng khách, luồng hàng**

- Thống kê số liệu chuyên chở về hành khách, hàng hóa của Công ty trên từng cung chặng, khu đoạn đường ngắn, đường dài qua các năm, xây dựng biểu đồ luồng khách, luồng hàng từ đó dự báo cho năm tiếp theo. Đây là cơ sở dữ liệu đầu tiên và quan trọng nhất để hoạch định chiến lược cũng như đề ra các giải pháp kinh doanh cụ thể.
- Nắm bắt luồng hành khách, hàng hóa thông qua các tour du lịch, các tập thể, khu công nghiệp và các Sở Giao thông các tỉnh, thành phố, chủ hàng truyền thống có nhu cầu, khối lượng chuyên chở lớn hàng năm, theo mùa... Hình thức nắm bắt có thể hợp khách, chủ hàng hoặc cử nhân viên đi điều tra, nắm bắt thị trường theo các khu vực như Hà Nội, Thanh Hóa, Vinh, Đồng Hới, Huế, Đà Nẵng... Sài Gòn.
- Xây dựng biểu đồ luồng khách và biểu đồ luồng hàng tiềm năng sau khi có các số liệu thống kê, các dự báo cũng như nắm bắt được nhu cầu thị trường.

✚ **Tổ chức lập tàu và chạy tàu:**

- Trên cơ sở nhu cầu vận chuyển về luồng khách, luồng hàng, nhu cầu tổ chức lập tàu trên các tuyến, Công ty đề xuất với Tổng công ty ĐSVN để xây dựng BĐCT.
- Đối với tàu khách đề xuất việc tổ chức chạy tàu TN Bắc - Nam, tàu khách du lịch, tàu khu đoạn, tàu ngắn đường để phục vụ nhu cầu đa dạng của hành khách.
- Đối với tàu hàng đề xuất việc tổ chức chạy các đoàn tàu chuyên tuyến, tàu hàng chạy suốt, tàu khu đoạn và tàu cắt móc để phục vụ nhu cầu đa dạng của chủ hàng.
- Trên cơ sở BĐCT do Tổng công ty ĐSVN duyệt, ký kết hợp đồng điều hành giao thông đường sắt, tổ chức lập tàu vận chuyển hành khách, hàng hóa.
- Công ty tự chủ động quản lý các máy tàu khách, hàng của mình.
- Qui định thành phần đoàn tàu, hành trình, các ga tác nghiệp, loại đầu máy sử dụng, cắt nối xe đáp ứng nhu cầu của hành khách, chủ hàng.
- Qui định chung về công tác tổ chức phục vụ hành khách, công tác vận chuyển hàng hóa trong quá trình tổ chức chạy tàu.
- Qui định về công tác bán vé, nhận vận chuyển hàng hóa.
- Chuẩn bị các toa xe vận chuyển hành khách, hàng hóa, tổ chức công tác phục vụ hành khách chủ hàng.
- Xây dựng và ban hành quy định về tác nghiệp kỹ thuật toa xe, tổ chức tác nghiệp kỹ thuật toa xe trong quá trình tổ chức chạy tàu.

✚ **Xây dựng phương án kinh doanh vận tải:**

Trên cơ sở tổng số liệu thống kê, điều tra về luồng hành khách, hàng hóa, các điều kiện về cơ sở vật chất của ngành (trên từng khu đoạn, tuyến đường, nhà ga), của Công ty như khả năng cung cấp, toa xe, năng lực chạy tàu trên tuyến, nhiệm vụ vận dụng phương tiện

vận tải, các quy định, quy chuẩn Quốc gia về khai thác vận tải đường sắt ..., Công ty xây dựng phương án vận tải tàu khách, tàu hàng. Nội dung cơ bản gồm:

- Xác định khối lượng vận tải và doanh thu tàu khách, tàu hàng phải thực hiện.
- Phương án chạy tàu khách, tàu hàng.
- Phương án vận dụng, toa xe.
- Xác định các chỉ tiêu sản lượng thực hiện: HK; HK.Km; Tấn xếp, dỡ; Km chạy; Tấn.Km, Doanh thu HK, HH, HL ...
- Phương án thuê kho, bãi, bốc, xếp, vận chuyển từ ga tới kho và kho tới ga, kho tới kho...
- Tổ chức kết nối tour du lịch bằng tàu hỏa, liên kết vận chuyển nhiều phương thức.
- Phương án cho thuê toa xe hàng của Công ty.
- Tổ chức truyền thông, chăm sóc khách hàng, đa dạng hóa các hình thức kinh doanh.

☛ Phương án kinh doanh vận tải hành khách:

- Tập trung tổ chức khai thác các tuyến hiện có, trọng điểm một số tuyến có mật độ thấp mục đích để lấy lại thị phần vận tải, tăng sản lượng doanh thu. Đối với các tuyến hiện đang khai thác hiệu quả tiếp tục nắm bắt nhu cầu của HK để tập trung kinh doanh vận tải, giữ vững và phát triển thị trường.
- Thường xuyên kết nối với vận tải ô tô đường ngắn và liên kết xây dựng giá vé đi suốt giữa đường sắt và đường bộ.

☛ Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa:

- Xây dựng giá cước vận tải hàng hóa hợp lý, linh động, theo hình thức tính sẵn (không xây dựng bảng giá cước phổ thông nguyên toa như hiện nay).
- Khuyến mãi với những cung chặng khó khăn như: Giảm giá cước tận dụng chiều trả rỗng để xếp hàng. Giá cước phải đảm bảo linh hoạt, có thể điều chỉnh theo tuần, ngày và từng chuyến tàu.
- Đầu tư toa xe, bãi hàng để khai thác tối đa năng lực hạ tầng trong phạm vi quản lý của Công ty.

☛ Về trang thiết bị, phương tiện, XDCB:

- Phát triển phương tiện vận tải đường sắt theo hướng hiện đại, công suất hợp lý, tiết kiệm nhiên liệu, hiệu quả. Hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác 02 rạm tàu khách hiện đại nhập khẩu phục vụ nhu cầu của hành khách.. Hoán cải, nâng cấp từ 10 – 20 toa xe từ loại Bn42ĐH thành An28ĐH; 08 toa xe từ loại B80 nòng thành A64ĐH chất lượng cao. Đầu tư hệ thống máy soi hành lý và băng chuyền vận chuyển hành lý bao gửi, hệ thống xe nâng hành lý trước mắt tại các Trạm VTĐS: Hà Nội, Lào Cai, Vinh, Đồng Hới, Huế. Đầu tư đóng mới 250 M và nhập 160 xe H. Đầu tư cải tạo toa xe khách hiện có thành toa xe có chất lượng cao, khổ đường 1000mm để khai thác kinh doanh đoàn tàu khách du lịch theo tour, số lượng: 06 toa xe 28 giường nằm mềm điều hòa không khí (02An28ĐHKK); 03 toa xe 14 giường nằm mềm điều hòa không khí (01An14ĐHKK); 03 toa xe 30 ghế ngồi mềm điều hòa không khí (01A30ĐHKK); 03 toa xe hàng com; 03 toa xe phát điện.

17. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty

Không có

18. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh*** Các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh Vận tải hành khách:**

- Sử dụng tốt số toa xe khách hiện có, đầu tư nâng cấp và cải tạo nâng cao chất lượng, nhất là những toa xe có lắp hệ thống điều hòa không khí; hiện nay Công ty đang quản lý 594 toa xe khách khổ đường 1000mm và 8 toa xe khách khổ đường 1435mm (trong đó có 363 toa xe lắp ĐHKK khổ đường 1000mm);
- Tăng cường tổ chức chạy tàu khách hợp lý trên các tuyến:
 - + Ưu tiên chạy tàu trên tuyến Thống Nhất, duy trì hàng ngày 2,5 đôi tàu Thống nhất, vào dịp hè tăng lên 2,5 đôi, vào dịp tết tăng lên 6,5 đôi;
 - + Ổn định những đôi tàu chất lượng cao chạy tàu khách khu đoạn Hà Nội Đà Nẵng, Hà Nội Vinh (mỗi ngày từ 2 đến 3 đôi); vào dịp hè tăng thêm các đôi tàu phục vụ du lịch Hà Nội Quảng Bình (QB1/QB2, QB3/QB4), các đôi tàu Huế (HN1/HN2), tăng thêm 2 đôi tàu Hà Nội - Vinh (NA3/NA4, NA5/NA6);
- Nghiên cứu và tổ chức quay nhanh các đội tàu khách trên tuyến Thống Nhất, kéo dài hành trình tàu SE19/SE20 quá Đà Nẵng, Sử dụng ram xe đình lưu tàu SE2 tại Sài Gòn để chạy Phan Thiết - Sài Gòn; Khi có đủ toa xe sẽ tổ chức chạy tàu Sài Gòn - Nha Trang.
- Tổ chức chạy ổn định các tàu địa phương trên các tuyến Hà Nội - Hải Phòng (hiện nay 5 đôi/ngày), Long Biên Quán Triều (hiện nay 2 đôi/ngày), Gia Lâm Đồng Đăng (hiện nay 2 đôi/ngày), Vào dịp hè, lễ, tết và cuối tuần sẽ tăng mỗi tuyến lên 2 đôi/ngày, bằng việc sử dụng ram xe các tuyến phía tây và phía Nam quay chung; Khi có thêm toa xe sẽ nâng thêm tần suất tuyến Thái Nguyên, tuyến Đồng Đăng lên 2 đôi /ngày (đạt mỗi giờ có 1 chuyến tàu);
- Ngăn chặn sự sụt giảm sản lượng và doanh thu tuyến phía Tây: Từ khi đường bộ cao tốc đi vào khai thác (21/9/2014), sản lượng và doanh thu tuyến Hà Nội- Lào Cai sụt giảm trên 50% so với trước khi có đường bộ cao tốc; Qua nghiên cứu luồng khách và phân bố dân cư dọc tuyến, tiến hành tổ chức chạy lại 2 đôi tàu ngắn đường: khu đoạn Hà Nội - Yên Bái chạy 1 đôi (YB3/YB4) vào khoảng trống sau 15h đến 20h tại HN; Khu đoạn Yên Bái Lào Cai chạy thêm đôi tàu YL1/YL2; Tăng cường công tác quảng cáo và có chính sách riêng trên tuyến: Gửi và ổn định luồng khách từ các Công ty du lịch thuê xe vận chuyển tập thể, kết nối vận chuyển giữa Ôtô và tàu hỏa từ Hà Nội đến Sa Pa; Mở các điểm bán vé tại Sa Pa và khu vực xa ga Lào Cai; Tổ chức quay vòng đoàn xe cao cấp (sau năm 2017) chạy liên tuyến Vinh - Lào Cai;
- Tổ chức khai thác kinh doanh tốt các tàu khách khu đoạn Yên Viên - Hạ Long, Vinh - Đồng Hới, Đồng Hới - Huế (cất bớt toa xe vào các ngày trong tuần, nối xe vào ngày cuối tuần và tổ chức ghép thêm toa xe hàng vào các ngày trong tuần để tận dụng sức kéo);
- Tập trung nghiên cứu để tăng hệ số sử dụng chỗ trên toa xe, ưu tiên cao nhất đối với các tàu thống nhất vào dịp thấp điểm (hàng năm có khoảng 6 tháng là tháng thấp

điểm, hệ số sử dụng chỗ những chỗ này đạt dưới 50%);

- Xây dựng giá cước linh hoạt, điều chỉnh theo ngày cuối tuần, giờ cao điểm và khứ hồi, bán liên kết với các phương thức vận tải khác...
- Tổ chức các hình thức đi tàu hỏa, kết hợp du lịch (đêm đi, ngày nghỉ)
- Triển khai mở rộng các tiện ích của hệ thống bán vé điện tử: kiểm soát chỗ trống trên tàu, bán vé trên tàu và các các bưu cục, đại lý, các nơi xa nhà ga, liên kết bán vé trong các siêu thị, trường học, khu công nghiệp..
- Tổ chức tốt công tác chăm sóc khách hàng (mở rộng tổng đài chăm sóc khách hàng, có chính sách khuyến mại khi mua vé qua tổng đài...)
- Đầu tư các toa xe khách chất lượng cao:
 - + Cải tạo và nâng cấp 65 toa xe để chạy tàu thống nhất, nâng chất lượng tàu SE1/SE2 thành đoàn tàu chất lượng cao tương đương đoàn tàu SE3/SE4 của Công ty VTĐS Sài Gòn
 - + Nhập mới 2 đoàn xe chất cao để chạy tàu du lịch Hà Nội - Vinh và chạy liên tuyến Vinh - Lào Cai vào các dịp lễ tết và phục vụ du lịch.
 - + Đầu tư máy phát điện công suất lớn để đủ công suất khi kéo dài đoàn xe (không phải ghép 2 máy).
 - + Tổ chức tốt công tác truyền thông, trong đó thực hiện đơn giản các thủ tục về bán vé, đặt chỗ, vé tập thể...; thường xuyên tuyên truyền về những ưu đãi và sự an toàn trong vận chuyển hành khách bằng tàu hỏa.

☛ Các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh Vận tải hàng hóa:

- Tăng sản lượng doanh thu vận tải hàng hóa.
- Lấy lại những chân hàng đã bị các phương tiện khác cạnh tranh.
- Xây dựng các luồng hàng, chân hàng mới.
- Thay đổi cách tính cước bằng việc tính cước sẵn cho 01 tấn hàng và công khai đưa lên mạng.
- Có các chính sách hợp tác lâu dài với các Tập đoàn, đơn vị có khối lượng vận chuyển lớn có nhu cầu đi bằng đường sắt.
- Khôi phục hoạt động lại các đường nhánh khu công nghiệp, nhà máy có kết nối đường sắt, trên cơ sở đứng ra đảm nhiệm việc duy tu kết cấu hạ tầng ĐS, thuê sức kéo cho việc hoạt động đường nhánh chuyên dùng đó.
- Đẩy mạnh việc vận chuyển hàng hóa LVQT giữa 02 cửa khẩu Lào Cai, Đồng Đăng, trên nguyên tắc sử dụng toa xe hàng 02 bên có hiệu quả.
- Giải pháp về đầu tư phương tiện xếp dỡ và vận chuyển 02 đầu:
 - Đầu tư phương tiện xếp dỡ cơ giới như: Thiết bị cầu CTN chuyên dụng, máy xúc, máy nâng hàng...
 - Đầu tư phương tiện vận chuyển gom hàng 02 đầu ở những ga lớn, đặc biệt các ga có lập tàu chuyên tuyến như Yên Viên, Giáp Bát, Sóng Thần...
- Có chính sách sử dụng toa xe hàng thay thế tại những thời điểm thiếu xe cục bộ (xe

HH chờ CTN, xe HH phủ bạt thay xe GG chờ hàng kị ướt...).

- Nghiên cứu cải tạo một số toa xe hàng để phù hợp với luồng hàng vận chuyên như chở xe máy, ô tô, hàng lẻ...

✚ **Giải pháp mở rộng kinh doanh:**

Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các đơn vị thành viên tạo khối liên kết vững mạnh đủ sức tham gia đảm nhận các dự án, các hợp đồng kinh tế với giá trị lớn.

- Tập trung phát triển và mở rộng một số ngành nghề chính có tiềm năng và lợi thế bao gồm: Dịch vụ bốc xếp; Dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt; Giao nhận, bảo quản hàng hóa; Sửa chữa toa xe đầu máy và thiết bị cho các đơn vị bạn.
- Duy trì, phát huy mối quan hệ hợp tác với các khách hàng truyền thống, tạo thị trường ổn định sản xuất kinh doanh.

✚ **Giải pháp phát triển nguồn nhân lực:**

- Chú trọng lực lượng lao động cao, sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hợp lý nhằm cải thiện môi trường làm việc, tăng năng suất lao động. Đào tạo lại cán bộ quản lý, tăng cường lao động cho các ngành nghề chất lượng cao...

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)

Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 05 thành viên

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có 06 thành viên, chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Phú Cường	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Nguyễn Việt Hiệp	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
3	Lê Minh Tuấn	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
4	Đỗ Văn Hoan	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
5	Trần Quốc Đạt	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

1.2. Tóm tắt sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT

1.2.1. Nguyễn Phú Cường

- Họ và tên: Nguyễn Phú Cường
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày 17 tháng 10 năm 1964;
- Nơi sinh: Hà Nội;

- Quốc tịch : Việt Nam ;
- Địa chỉ thường trú: Số 17 ngõ 1/33 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội;
- Chứng minh thư nhân dân: 011217033;
- Trình độ: Chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Kinh tế vận tải đường sắt;

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ tháng 12/1987 - 5/1989	Chuyên viên Kế toán, Xí nghiệp Toa xe Hà Nội;
- Từ tháng 6/1989 - 12/1994	Chuyên viên Kế toán, Xí nghiệp Vận dụng toa xe hàng Hà Nội;
- Từ tháng 01/1995 - 01/2001	Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán;
- Từ tháng 02/2001 - 4/2003	Phó Trưởng Ban Tài chính - Kế toán;
- Từ tháng 5/2003 - 9/2004	Trưởng Ban Tài chính - Kế toán;
- Từ tháng 10/2004 - 12/2008	Kế toán Trưởng Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
- Từ tháng 01/2009 - 5/2014	Thành viên Hội đồng thành viên, Kế toán Trưởng Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
- Từ tháng 6/2014 - 6/2015	Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
- Từ tháng 7/2015 - 01/2016	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Hà Nội;
- Từ tháng 02/2016 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội.

- Chức vụ hiện nay: Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội;

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không;
- Hành vi vi phạm pháp luật: không;
- Số cổ phần cá nhân đang sử hữu tính đến ngày 27 tháng 4 năm 2016:
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 2.700 cổ phần chiếm 0,0034% tổng số cổ phần của Công ty;
- + Số cổ phần sở hữu đại diện phần vốn Nhà nước- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 25.673.200 cổ phần chiếm 32,068% tổng số cổ phần của Công ty;
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không;
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: được trả vào cuối năm theo kết quả phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;

1.2.2. Nguyễn Viết Hiệp

- Họ và tên: **Nguyễn Việt Hiệp**;
- Giới tính: Nam;
- Sinh ngày 08 tháng 4 năm 1963;
- Nơi sinh: Hà Tĩnh;
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1303 chung cư Licogi 12 - số 21 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Chứng minh thư nhân dân: 013650892
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vận tải đường sắt;

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ tháng 11/1988 - 4/1989	Nhân viên tổ tàu V _{1/2} , Xí nghiệp Ga tàu III;
- Từ tháng 5/1989 - 12/1999	Trực ban chạy tàu, Trưởng tàu VĐ1/2, Hạt vận chuyển Nghệ Tĩnh;
- Từ tháng 01/2000 - 3/2002	Chuyên viên kế hoạch, Hạt vận chuyển Nghệ Tĩnh;
- Từ tháng 4/2002 - 9/2003	Hạt phó Hạt vận chuyển Nghệ Tĩnh;
- Từ tháng 10/2003 - 12/2007	Phó Giám đốc Xí nghiệp Vận tải đường sắt Nghệ Tĩnh;
- Từ tháng 01/2008 - 9/2010	Giám đốc Xí nghiệp Vận tải đường sắt Quảng Bình;
- Từ tháng 10/2010 - 4/2012	Trưởng ga Vinh;
- Từ tháng 5/2012 - 6/2014	Phó Tổng Giám đốc Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội;
- Từ tháng 7/2014 - 12/2014	Tổng Giám đốc Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội;
- Từ tháng 01/2015 - 6/2015	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Hà Nội;
- Từ tháng 7/2015 - 01/2016	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Hà Nội;
- Từ tháng 02/2016 đến 14/5/2016	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội;
- Từ 15/5/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Trưởng ban Kế hoạch kinh doanh Tổng công ty ĐSVN

- Chức vụ hiện nay: Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị;
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng ban Kế hoạch kinh doanh Tổng công ty ĐSVN;
- Hành vi vi phạm pháp luật: không;

- Số cổ phần cá nhân đang sử hữu tính đến ngày 27 tháng 4 năm 2016:
- + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.100 cổ phần chiếm 0,0076% tổng số cổ phần của Công ty;
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:
- + Vợ: Phan Thị Liên Hương, số cổ phần nắm giữ: 4.000 cổ phần chiếm 0,0050% tổng số cổ phần của Công ty;
- Các khoản nợ đối với Công ty: không;
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: được trả vào cuối năm theo kết quả phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;

1.2.3. Trần Quốc Đạt

- Họ và tên: **Trần Quốc Đạt**
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 12 tháng 10 năm 1960
- Nơi sinh: Thị trấn Yên Viên - Hà Nội;
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú: Số 5, ngách 575/29 Phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- Chứng minh nhân dân: 010825584
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải đường sắt, Cử nhân Kinh tế;

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ tháng 7/1979 - 7/1987	Công nhân chạy tàu, Trục ban đường, Chủ tịch Công đoàn Ban Sản xuất 1 Ga Hà Nội
- Từ tháng 8/1987 - 02/1992	Cán sự Phòng Nhân chính, UV BCH Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS HCM Ga Hà Nội.
- Từ tháng 3/1992 - 4/1997	Phó Trưởng phòng Nhân chính, UV BCH Công đoàn Ga Hà Nội.
- Từ tháng 5/1997 - 7/2001	Phó Trưởng ga kiêm Phó Chủ tịch Công đoàn Ga Hà Nội, UV BCH Công đoàn ĐSVN (nhiệm kỳ lần thứ XII)
- Từ tháng 8/2001 - 10/2002	Bí thư Đảng ủy, Phó Trưởng ga, Quyền Trưởng ga Hà Nội
- Từ tháng 11/2002 - 8/2008	Bí thư Đảng ủy, Trưởng ga Giáp Bát
- Từ tháng 9/2008 - 12/2008	Phó Tổng Giám đốc Công ty VTHH Đường sắt
- Từ tháng 01/2009 - 3/2014	Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV VTHH Đường sắt (kiêm Giám đốc Chi nhánh Container Hà Nội từ 12/2010 đến 12/2011)

- Từ tháng 4/2014 - 6/2014	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội
- Từ tháng 7/2014 - 12/2014	Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội
- Từ tháng 01/2015 - 01/2016	Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Hà Nội
- Từ tháng 02/2016 đến nay	Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội

- Chức vụ hiện nay: Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội.

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

- Hành vi vi phạm pháp luật: không;

- Số cổ phần cá nhân đang sử hữu tính đến ngày 27 tháng 4 năm 2016:

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.100 cổ phần chiếm 0,0076% tổng số cổ phần của Công ty;

+ Số cổ phần sở hữu đại diện phần vốn Nhà nước – Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam: 22.005.796 cổ phần chiếm 27,487% tổng số cổ phần của Công ty;

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty:

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: được trả vào cuối năm theo kết quả phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;

1.2.4. Đỗ Văn Hoan

- Họ và tên: **Đỗ Văn Hoan**

- Giới tính: Nam;

- Sinh ngày: 09 tháng 5 năm 1969;

- Nơi sinh: Hải Dương;

- Quốc tịch: Việt Nam;

- Địa chỉ thường trú: Số 88, Đê Tô Hoàng, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

- Chứng minh nhân dân: 060932742

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Vận tải đường sắt;

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ tháng 8/1992 - 3/1997	Trực ban chạy tàu ga Phố Lu, Hạt vận chuyển Yên Lào
- Từ tháng 4/1997 - 8/2000	Cán bộ phụ trách Tổ chức lao động tiền lương, Hạt

	vận chuyển Yên Lào
- Từ tháng 9/2000 - 4/2001	Cán bộ phụ trách Kế hoạch, Hạt vận chuyển Yên Lào
- Từ tháng 5/2001 - 9/2003	Hạt phó Hạt vận chuyển Yên Lào
- Từ tháng 10/2003 - 3/2008	Phó Giám đốc Xí nghiệp VTĐS Yên Lào
- Từ tháng 4/2008 - 6/2011	Giám đốc Xí nghiệp VTĐS Yên Lào
- Từ tháng 7/2011 - 12/2014	Trưởng phòng TCCB-LĐ, Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội
- Từ tháng 01/2015 - 01/2016	Thành viên HĐTV, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Hà Nội
- Từ tháng 02/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội

- Chức vụ hiện nay: UV Ban Thường vụ Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội.

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không;

- Hành vi vi phạm pháp luật: không;

- Số cổ phần cá nhân đang sử hữu tính đến ngày 27 tháng 4 năm 2016:

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 7.300 cổ phần chiếm 0,0091% tổng số cổ phần của Công ty;

+ Số cổ phần sở hữu đại diện phần vốn Nhà nước: 00 cổ phần chiếm 00% tổng số cổ phần của Công ty;

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: được trả vào cuối năm theo kết quả phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;

1.2.5. Lê Minh Tuấn

- Họ và tên: **Lê Minh Tuấn**

- Giới tính: Nam.

- Sinh ngày: 18 tháng 9 năm 1964

- Nơi sinh: Nam Định.

- Địa chỉ thường trú: Số 513, tập thể 6 tầng, số 14 Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Chứng minh nhân dân: 036064000012

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Vận tải đường sắt

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ tháng 10/1990 - 11/1991	Tập sự các chức danh tại ga Ninh Bình
- Từ tháng 12/1991 - 7/1994	Trực ban chạy tàu ga Ninh Bình, Hạt vận chuyển Hà Ninh
- Từ tháng 7/1994 - 5/1999	Trực ban chạy tàu ga Nam Định, Hạt vận chuyển Hà Ninh
- Từ tháng 5/1999 - 12/2000	Phó Ga Nam Định, Hạt vận chuyển Hà Ninh
- Từ tháng 12/2000 - 3/2005	Trưởng ga Nam Định, Xí nghiệp VTĐS Hà Ninh
- Từ tháng 3/2005 - 7/2008	Giám đốc Xí nghiệp VTĐS Hà Ninh
- Từ tháng 8/2008 - 12/2014	Chánh văn phòng Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam
- Từ tháng 01/2015 - 01/2016	Thành viên HĐQT Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Hà Nội.
- Từ tháng 02/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội.

- Chức vụ hiện nay: UV Ban chấp hành Đảng bộ, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội.

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không;
- Hành vi vi phạm pháp luật: không;
- Số cổ phần cá nhân đang sử hữu tính đến ngày 27 tháng 4 năm 2016:
- + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.400 cổ phần chiếm 0,0042% tổng số cổ phần của Công ty;
- + Số cổ phần sở hữu đại diện phần vốn Nhà nước: 00 cổ phần chiếm 00% tổng số cổ phần của Công ty;
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: được trả vào cuối năm theo kết quả phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 người, trong đó:

1. Bà – Trần Thị Tú Anh : Trưởng ban Kiểm soát
2. Ông – Dương Văn Hoàng : Thành viên
3. Bà – Vũ Thị Yên : Thành viên

Tóm tắt sơ yếu lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát

2.1. Trần Thị Tú Anh

- Họ và tên: **Trần Thị Tú Anh**;

- Giới tính: Nữ.
- Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1968;
- Nơi sinh: Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: 312 nhà A1 ngõ 447 Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội;
- Chứng minh nhân dân: 011792027
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Kinh tế vận tải đường sắt;

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ tháng 12/1992 - 3/2000	Thư ký bán vé ga Hà Nội;
- Từ tháng 4/2000 - 4/2013	Chuyên viên phòng TCKT-KT, Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội;
- Từ tháng 5/2013 - 12/2014	Phó Trưởng phòng TCKT-KT, Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội;
- Từ tháng 01/2015 - 01/2016	Kiểm soát viên, Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Hà Nội.
- Từ tháng 02/2016 đến nay	Trưởng ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội.

- Chức vụ hiện nay: UV BCH Đảng bộ Công ty, Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội.

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không;
- Hành vi vi phạm pháp luật: không;
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 27 tháng 4 năm 2016:
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.200 cổ phần chiếm 0,0077% tổng số cổ phần của Công ty;

+ Số cổ phần sở hữu đại diện phần vốn Nhà nước: 00 cổ phần chiếm 00% tổng số cổ phần của Công ty;

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Được trả vào cuối năm theo kết quả phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;

2.2. Dương Văn Hoàng

- Họ và tên: **Dương Văn Hoàng**;
- Giới tính: Nam.
- Sinh ngày 06 tháng 8 năm 1963;
- Nơi sinh: Hà Bắc.
- Địa chỉ thường trú: Phòng 808, Nhà CT8B, Phường Văn Quán; Quận Hà Đông; TP Hà

Nội;

- Chứng minh nhân dân: 017098207
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác kinh tế vận tải;

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ tháng 10/1987-4/1989	Xí nghiệp ga tàu Đường sắt I tiếp nhận và cử đi học tại Trường công nhân kỹ thuật Đường sắt I; Kim Hoa - Mê Linh - Vĩnh Phú.
- Từ tháng 5/1989-6/1998	Công nhân gác ghi ga Sen Hồ - Hạt vận chuyển Hà Lạng.
- Từ tháng 7/1998 -12/1998	Trực ban chạy tàu ga Đồng Mỏ; Hạt vận chuyển Hà Lạng.
- Từ tháng 1/1999 - 6/2001	Trực ban chạy tàu ga Sen Hồ - Hạt vận chuyển Hà Lạng.
- Từ tháng 7/2001- 10/2002	Chuyên viên Kế hoạch Hạt vận chuyển Hà Lạng.
- Từ tháng 11/2002-3/2006	Chuyên viên Lao động tiền lương Hạt vận chuyển Hà Lạng.
- Từ tháng 4/2006 - 6/2006	Phó phòng TC-HC, Xí nghiệp VTĐS Hà Lạng.
- Từ tháng 7/2006 -6/2013	Chuyên viên Phòng TCCB-LĐ, Công ty VTIKĐS Hà Nội.
- Từ tháng 7/2013 - 12/2014	Phó Trưởng phòng TCCB-LĐ, Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội.
- Từ tháng 01/2015 - 01/2016	Phó trưởng phòng TCCB-LĐ Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Hà Nội.
- Từ tháng 02/2016 đến nay	Phó trưởng phòng TCCB-LĐ kiêm Kiểm soát viên Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội.

- Chức vụ hiện nay: Phó trưởng phòng TCCB-LĐ kiêm Kiểm soát viên Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội.

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không;
- Hành vi vi phạm pháp luật: không;
- Số cổ phần cá nhân đang sử hữu tính đến ngày 27 tháng 4 năm 2016:
- + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.600 cổ phần chiếm 0,0082% tổng số cổ phần của Công ty;

ty;

+ Số cổ phần sở hữu đại diện phần vốn Nhà nước: 00 cổ phần chiếm 00% tổng số cổ phần của Công ty;

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Tiền lương được trả theo qui chế trả lương đối với người lao động Công ty và thù lao kiêm nhiệm được trả vào cuối năm theo tỷ lệ

tiền lương của Trường ban kiểm soát;

2.3. Vũ Thị Yên

- Họ và tên: **Vũ Thị Yên**
- Giới tính: Nữ.
- Sinh ngày 22 tháng 6 năm 1975;
- Nơi sinh: Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú: P303K2 TT Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- Chứng minh nhân dân: 012872864
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tổ chức và quản lý vận tải, Kỹ sư Khai thác - Kinh tế vận tải đường sắt;

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ tháng 5/1999 – 7/2003	Chuyên viên phòng Kế hoạch, Xí nghiệp Vận dụng toa xe hàng Hà Nội;
- Từ tháng 8/2003 – 9/2003	Chuyên viên phòng TCKT-KT, Xí nghiệp Liên hợp vận tải đường sắt khu vực I;
- Từ tháng 10/2003 – 12/2014	Chuyên viên phòng TCKT-KT, Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội;
- Từ tháng 01/2015 -01/2016	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán, Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Hà Nội.
- Từ tháng 02/2016 đến nay	Chuyên viên phòng TCKT kiêm Kiểm soát viên, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội.

- Chức vụ hiện nay: chuyên viên phòng TCKT kiêm Kiểm soát viên Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội.

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không;
- Hành vi vi phạm pháp luật: không;
- Số cổ phần cá nhân đang sử hữu tính đến ngày 27 tháng 4 năm 2016:
 - + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.600 cổ phần chiếm 0,0019% tổng số cổ phần của Công ty;
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện phần vốn Nhà nước: 00 cổ phần chiếm 00% tổng số cổ phần của Công ty;
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Tiền lương được trả theo qui chế trả lương đối với người lao động Công ty và thù lao kiêm nhiệm được trả vào cuối năm theo tỷ lệ tiền lương của Trường ban kiểm soát;

3. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc gồm 06 người, trong đó:

1. Ông Trần Thế Hùng : Tổng Giám đốc
2. Ông Lê Minh Tuấn : Phó Tổng Giám đốc (Sơ yếu lý lịch của Ông Tuấn đã được nêu ở trên)
3. Ông Đỗ Văn Hoan : Phó Tổng Giám đốc (Sơ yếu lý lịch của Ông Hoan đã được nêu ở trên)
4. Ông Nguyễn Văn Bình: Phó Tổng Giám đốc
5. Ông Phan Huy Giang : Phó Tổng Giám đốc
6. Bà Phùng Thị Lý Hà : Phó Tổng giám đốc

3.1. Trần Thế Hùng

- Họ và tên: **Trần Thế Hùng**;
- Giới tính: Nam;
- Sinh ngày 28 tháng 6 năm 1963;
- Nơi sinh: Hà Nội;
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 30 phố Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
- Chứng minh thư nhân dân: 011629317
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vận tải và kinh tế đường sắt;

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ tháng 8/1985 - 3/1989	Chuyên viên Ban Thi đua - Tuyên truyền - Báo chí và Thể dục thể thao thuộc Tổng cục Đường sắt;
- Từ tháng 4/1989 - 5/1996	Phó phòng kinh doanh Chi nhánh Công ty Thủy sản Chiến Thắng; Bí thư Chi bộ Chi nhánh;
- Từ tháng 6/1996 - 11/1996	Chuyên viên ga Sóng Thần thuộc XN LHVTDS KV III;
- Từ tháng 12/1996 - 5/1997	Chuyên viên ga Giáp Bát thuộc XNLHVTTĐSKV I;
- Từ tháng 6/1997 - 12/2001	Chuyên viên, Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ vận tải cơ quan Liên hiệp Đường sắt Việt Nam;
- Từ tháng 01/2002 - 10/2003	Phó Giám đốc Công ty cổ phần vận tải và thương mại Đường sắt;
- Từ tháng 11/2003 - 10/2005	Phó phòng Hợp tác Quốc tế và Phát triển thị trường Công ty Vận tải hàng hóa Đường sắt;
- Từ tháng 11/2005 - 6/2015	Bí thư, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty

	cổ phần vận tải và thương mại Đường sắt;
- Từ tháng 7/2015 - 14/5/2016	Trưởng ban Kế hoạch – Kinh doanh Tổng công ty ĐSVN;
- Từ 15/5/2016 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội;

- Chức vụ hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội;
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không;
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không;
- Số cổ phần cá nhân đang sử hữu tính đến ngày 20 tháng 5 năm 2016:
- + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần chiếm 00% tổng số cổ phần của Công ty;
- + Số cổ phần sở hữu đại diện phần vốn Nhà nước: 25.673.200 cổ phần chiếm 32,068% tổng số cổ phần của Công ty;
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không;
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không;
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Được trả theo kết quả phê duyệt của Hội đồng quản trị Công ty;

3.2. Nguyễn Văn Bình

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Bình**
- Giới tính: Nam.
- Sinh ngày: 19 tháng 8 năm 1956
- Nơi sinh: Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 113B, ngõ 113, phố Cự Lộc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Chứng minh nhân dân: 010303091
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kỹ thuật, Kỹ sư Kinh tế vận tải đường sắt.

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ tháng 2/1981 – 8/1983	Cán sự kế hoạch, Đoàn công tác trên tàu Hà Nội, Tổng Cục đường sắt;
- Từ tháng 9/1983 – 6/1985	Cán sự kế hoạch, Vụ Kế hoạch Thống kê, Tổng cục Đường sắt;
- Từ tháng 7/1985 – 4/1989	Cán sự kế hoạch, Ban Vận tải, Tổng cục Đường sắt;
- Từ tháng 5/1989 – 5/2003	Chuyên viên Ban Kế hoạch Đầu tư, Liên hiệp đường sắt Việt Nam;
- Từ tháng 6/2003 – 9/2003	Phó Trưởng ban Kế hoạch Đầu tư, Liên hiệp đường sắt Việt Nam;

- Từ tháng 10/2003 – 7/2007	Trưởng ban Kinh doanh tiếp thị, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
- Từ tháng 8/2007 – 9/2007	Phó Ban Kế hoạch, Tổng Công ty DSVN;
- Từ tháng 10/2007 – 12/2014	Phó Tổng Giám đốc Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội;
- Từ tháng 01/2015 - 01/2016	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Hà Nội.
- Từ tháng 02/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội.

- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không;
- Hành vi vi phạm pháp luật: không;
- Số cổ phần cá nhân đang sử hữu tính đến ngày 27 tháng 4 năm 2016:
- + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.400 cổ phần chiếm 0,0042% tổng số cổ phần của Công ty;
- + Số cổ phần sở hữu đại diện phần vốn Nhà nước: 00 cổ phần chiếm 00% tổng số cổ phần của Công ty;
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Được trả vào cuối năm theo kết quả phê duyệt của Hội đồng quản trị Công ty;

3.2. Phan Huy Giang

- Họ và tên: **Phan Huy Giang**
- Giới tính: Nam.
- Sinh ngày: 25 tháng 5 năm 1957
- Nơi sinh: Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 112 - Ngõ 22 - phố Tôn Thất Tùng - thành phố Hà Nội.
- Chứng minh nhân dân: 011276933
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật, Kỹ sư Cơ khí toa xe, Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ tháng 01/1980 -11/1980	Kỹ sư – Công ty Thiết kế ĐMTX phụ tùng, Tổng Cục Đường sắt;
- Từ tháng 12/1980 – 8/1983	Trung sỹ - Kế toán D15 - E673 - Quân đoàn 2, Trung đoàn 673;
- Từ tháng 9/1983 – 4/1988	Kỹ sư - Ban Khoa học - KT Kỹ thuật - Tổng Cục Đường sắt;

- Từ tháng 4/1988 – 10/1990	Đội Trưởng đội lao động tại CHDC Đức;
- Từ tháng 10/1990 – 3/1991	Kỹ sư Viện nghiên cứu thiết kế đường sắt;
- Từ tháng 3/1991 – 3/2005	Kỹ thuật viên, Phân đoạn phó, Phân đoạn Trưởng, Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng KHVT, Xí nghiệp Vận dụng toa xe khách Hà Nội - Thường vụ Đảng ủy;
- Từ tháng 4/2005 - 7/2006	Trưởng phòng Tổng hợp, Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội;
- Từ tháng 8/2006 - 11/2009	Giám đốc, Bí thư Đảng bộ Xí nghiệp Vận dụng toa xe khách Hà Nội;
- Từ tháng 12/2009 - 12/2014	Phó Tổng Giám đốc Công ty VTHKDS Hà Nội; Ủy viên BCH Đảng bộ ĐSVN, Ủy viên Ban thường vụ ĐU Công ty Vận tải HKDS Hà Nội (2010-2015)
- Từ tháng 01/2015 - 01/2016	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Hà Nội.
- Từ tháng 02/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội.

- Chức vụ hiện nay: Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Cơ quan Công ty. Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội;

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không;

- Hành vi vi phạm pháp luật: không;

- Số cổ phần cá nhân đang sử hữu tính đến ngày 27 tháng 4 năm 2016:

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.500 cổ phần chiếm 0,0043% tổng số cổ phần của Công ty;

+ Số cổ phần sở hữu đại diện phần vốn Nhà nước: 00 cổ phần chiếm 00% tổng số cổ phần của Công ty;

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Được trả vào cuối năm theo kết quả phê duyệt của Hội đồng quản trị Công ty;

3.3. Phùng Thị Lý Hà

- Họ và tên: **Phùng Thị Lý Hà**

- Giới tính: Nữ.

- Sinh ngày 08 tháng 11 năm 1966;

- Nơi sinh: Hà Nội.

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 10, ngách 19/15 phố Kim Đồng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;

- Chứng minh nhân dân: 011168430

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tổ chức và quản lý vận tải, Kỹ sư Vận tải đường sắt;

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ tháng 01/1992 – 10/2001	Thư ký khách vận ga Hà Nội;
- Từ tháng 11/2001 – 10/2004	Đội phó Đội vé ga Hà Nội;
- Từ tháng 11/2004 – 6/2014	Phó Trưởng ga Hà Nội;
- Từ tháng 7/2014 – 9/2014	Phó trưởng ga phụ trách ga Hà Nội;
- Từ tháng 10/2014 – 12/2014	Trưởng ga Hà Nội;
- Từ tháng 01/2015 – 6/2015	Giám đốc Chi nhánh Vận tải đường sắt Hà Nội;
- Từ tháng 7/2015 - 01/2016	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Hà Nội kiêm Giám đốc Chi nhánh Vận tải đường sắt Hà Nội;
- Từ tháng 02/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội.

- Chức vụ hiện nay: UV Ban thường vụ ĐU Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội.

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không;

- Hành vi vi phạm pháp luật: không;

- Số cổ phần cá nhân đang sử hữu tính đến ngày 27 tháng 4 năm 2016:

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 5.300 cổ phần chiếm 0,0066% tổng số cổ phần của Công ty;

+ Số cổ phần sở hữu đại diện phần vốn Nhà nước: 00 cổ phần chiếm 00% tổng số cổ phần của Công ty;

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Được trả vào cuối năm theo kết quả phê duyệt của Hội đồng quản trị Công ty;

4. Kế toán trưởng

- Họ và tên: **Hồ Minh Châu**

- Giới tính: Nam.

- Sinh ngày 01 tháng 04 năm 1959;

- Nơi sinh: Hà Nội.

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 83 phố Nguyễn Thái Học, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

- Chứng minh nhân dân: 010566800
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học, Kỹ sư kinh tế Vận tải đường sắt;

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ tháng 01/1981 – 12/1983	Giáo viên trường trung cấp Kỹ thuật đường sắt;
- Từ tháng 1/1984 – 3/1989	Cán sự Ban kế toán tài vụ Tổng cục đường sắt;
- Từ tháng 4/1989 – 8/2001	Chuyên viên phòng Kiểm thu, phòng TCKT-KT, Xi nghiệp Liên hợp vận tải đường sắt khu vực I;
- Từ tháng 9/2001 – 6/2007	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán kiểm thu, Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội
- Từ tháng 7/2007 – 11/2009	Trưởng phòng Tài chính kế toán-Kiểm thu, Công ty Vận tải hành khách Đường sắt Hà Nội;
- Từ tháng 12/2009 – 12/2004	Kế toán trưởng Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội;
- Từ tháng 1/2015 - 01/2016	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Hà Nội;
- Từ tháng 02/2016 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội;

- Chức vụ hiện nay: UV Ban chấp hành Đảng bộ Công ty, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội.

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không;

- Hành vi vi phạm pháp luật: không;

- Số cổ phần cá nhân đang sử hữu tính đến ngày 26 tháng 4 năm 2016:

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 4.900 cổ phần chiếm 0,0061% tổng số cổ phần của Công ty;

+ Số cổ phần sở hữu đại diện phần vốn Nhà nước: 00 cổ phần chiếm 00% tổng số cổ phần của Công ty;

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Được trả vào cuối năm theo kết quả phê duyệt của Hội đồng quản trị Công ty;

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty vừa thực hiện chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước sang công ty cổ phần, do vậy công tác quản trị công ty cổ phần đối với Công ty là khá mới. Ban đầu, Công ty cơ cấu lại nhân sự, tập trung đào tạo nhân sự chủ chốt là các cán bộ quản lý, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và những kiến thức, kinh nghiệm trong quản lý, điều hành công ty cổ phần. Đồng thời, Công ty sẽ xây dựng một số quy trình như quy trình công bố thông tin,

quy chế quản trị công ty đại chúng... Xây dựng cơ chế giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty; giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật.

Ngoài ra, việc thành viên Ban kiểm soát của Công ty đang giữ chức vụ kiêm nhiệm là chuyên viên của phòng Tài chính Kế toán chưa phù hợp với quy định về điều kiện của thành viên Ban kiểm soát. Công ty cam kết sẽ cơ cấu lại thành viên Ban kiểm soát để phù hợp với các quy định của Pháp luật.

IV. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II:** Báo cáo tài chính kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/03/2015 và Báo cáo tài chính kiểm toán cho giai đoạn từ 01/04/2015 đến 27/01/2016.
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo vốn góp chủ sở hữu tại ngày 24/06/2016

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]
Trần Thế Hùng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

[Handwritten signature]

Hồ Minh Châu

[Handwritten signature]

Trần Thị Tú Anh

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]
LÊ THANH TÙNG